

LỜI CẢM ƠN

Lịch sử Việt Nam là dựng nước và giữ nước. Trong cuộc trường chinh đầy khó khăn nhưng hào hùng ấy, dân tộc ta luôn phải đối đầu với những kẻ thù mạnh nhất, nhưng trước vó ngựa hung tàn hay họng súng tàn bạo của kẻ thù con người Việt Nam không hề biết sợ.

Trong xu thế hội nhập và phát triển của nền kinh tế thị trường, những giá trị văn hóa – lịch sử của dân tộc có lúc, có nơi bị lãng quên. Vì vậy, thắp sáng truyền thống yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc là một vấn đề đang được các cấp chính quyền quan tâm.

Hội thi “ Tìm hiểu giá trị lịch sử văn hóa Đồng Nai ” là một hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần giáo dục truyền thống dân tộc, quê hương cho thế hệ trẻ.

Tôi xin chân thành cảm ơn UBND tỉnh Đồng Nai, Ban tổ chức hội thi đã tạo điều kiện để cán bộ giáo viên chúng tôi có dịp tìm hiểu, trình bày những cảm nhận của mình về những anh hùng, dân nhân và nhân vật lịch sử trên địa bàn tỉnh đồng Nai, qua đó thể hiện tấm lòng biết ơn sâu sắc đối với những đóng góp của họ đối với mảnh đất quê hương Đồng Nai thân yêu nói riêng và của toàn dân tộc.

Câu 1: **Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập, noi theo.**

A. LỜI MỞ ĐẦU

Tôi may mắn sinh ra và lớn lên khi nước nhà đã hoàn toàn giải phóng, đất nước được độc lập. Trong kí ức tuổi thơ có tiếng ru ầu ơ của Mẹ, có những câu chuyện kể hào hùng của Cha, có bóng dáng con sông, lũy tre, cánh đồng bát ngát, là những câu ca dao, câu hát đong đầy tình quê đất Việt.

....*Ấu ơ*....

“...*Con ơ con ngủ cho lành*

Cho mẹ gánh nước rửa bành cho voi

Muốn coi lên núi mà coi

Coi bà Triệu tướng cỡi voi đánh cồng”

Gia đình tôi là gia đình cách mạng. Ông bà nội ngoại hai bên đều là du kích. Theo truyền thống gia đình, bố tôi tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Có lẽ vậy nên ngay từ khi còn rất bé, bên cạnh những câu chuyện cổ tích có hoàng tử công chúa thì đưa tôi vào giấc ngủ ngon còn có những câu chuyện kể hào hùng, xúc động của mẹ, của cha, của ông, của bà về những tấm gương hi sinh oanh liệt của những người con đất Việt quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Tỉnh Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp phát triển của vùng Đông Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung. Hòa mình vào sự phát triển chung của dân tộc, Đồng Nai đang “thay da đổi thịt” hàng ngày, đem lại sự tin tưởng và tự hào đối các thế hệ người dân Đồng Nai vào một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Thành phố Biên Hòa là trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh Đồng Nai với nhịp sống sôi động, hối hả. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Cơ sở hạ tầng không ngừng mở rộng, nhiều công trình mới được thi công, nhiều con đường mới được khánh thành đáp ứng cho sự phát triển năng động ấy. Và có lẽ với đại đa số người dân ở thành phố Biên Hòa thì tiếp nối với con đường 5 là đường Võ Thị Sáu (hay còn gọi với cái tên khác là đường 5 nối dài) đã trở nên rất đỗi quen thuộc với mọi người. Khánh thành năm 2005, có thể nói đây là con đường có quy hoạch đẹp nhất của Biên Hòa.



Đường Võ Thị Sáu (hay còn gọi là Đường 5 nối dài)

Tọa lạc trên đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa số nhà 70/9 là nơi tôi được sinh ra và lớn lên. Hàng ngày đi về trên con đường quen thuộc, đường Võ Thị Sáu mà mỗi khi nhắc đến tên Chị trong lòng tôi đều có một niềm xúc động bồi hồi khó tả.

Nhân dịp tham gia hội thi “*Tìm hiểu giá trị văn hóa Lịch sử Đồng Nai năm 2016*”, cho tôi được viết lên đôi điều cảm nhận của mình về cuộc đời và tiểu sử của chị - chị Võ Thị Sáu- người thiếu nữ anh hùng của quê hương Đất Đỏ mà tên tuổi chói lòa của chị đã đi vào huyền thoại như một dấu son sáng của các thế hệ người Việt Nam phấn đấu, học tập cả trong đấu tranh cũng như trong hòa bình xây dựng đất nước với tấm lòng ngưỡng mộ và biết ơn sâu sắc.

B. ĐÔI NÉT VỀ THỊ XÃ BÀ RỊA

Theo truyền thuyết dân gian vào thời chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1648-1687), từ Phú Yên có đoàn người lao khổ đi vào phương Nam lập nghiệp. Trong đoàn hộ một gia đình nông dân nọ. Họ dẫn theo một cô con gái 15 tuổi, tên là Nguyễn Thị Rịa. Đoàn người dừng chân tại Mô Xoài. Nơi này thuở ấy còn là vùng đất hoang vu. Núi rừng rậm rạp. Đầm lầy nước đọng. Lau sậy mịt mù. Beo cộp còn dạo chơi nhớn nhोर. Thịnh thoảng chúng thét gầm, tương chừng như rung chuyển cả đại ngàn. Cùng với đàn lưu dân, cô Nguyễn Thị Rịa ra sức khai phá vùng đất mới, dựng lên vườn tược, xóm làng. Dân cư ngày một đông đúc thêm. Từ Mô Xoài (nay là xã Hòa Long) họ phát triển dần về phía biển, tới vùng đất Mỹ Khê, rồi mở rộng qua phía Gò Xoài, Phước Liễu (nay thuộc xã Tam An).



Mộ Bà Rịa

Năm tháng trôi qua, không bằng lòng với những vùng đất đã khai phá, cô Rịa năm xưa nay đã thành người đàn bà đứng tuổi vẫn tiếp tục dẫn thế hệ sau khai phá đến tận Láng Dài, Xuyên Mộc ngày nay. Về cuối đời, bà Rịa về sống tại thôn Long Lập (xã Phước Long bây giờ) và qua đời ở Hắc Long, Phước Liễu (nay thuộc Tam An). Đó là năm 1759 dưới thời chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765). Như vậy Bà Rịa thọ hơn 90 xuân. Trước khi mất, không có

chồng con nên bà đã sung toàn bộ đất của mình vào công thổ. Những người lưu ân nhớ ơn bà nên lập mộ và đền thờ bà. Hiện nay, ngôi mộ của bà vẫn còn ở ngọn núi Tam Phước (hay còn gọi là núi Cồ). Từ đó, vùng đất mới này được nhân dân gọi là Bà Rịa.



Thị xã Bà Rịa ngày nay

Hơn 200 năm sau, có một cô gái gan dạ đã góp phần làm rạng rỡ vùng đất Bà Rịa nói riêng và cả dải đất hình chữ S nói chung. Cô gái ấy là VÕ THỊ SÁU mà tên gọi và con người đã trở thành “bất tử” khi tuổi đời mới vừa tròn 17.

C. TIỂU SỬ VÀ CUỘC ĐỜI NỮ ANH HÙNG **VÕ THỊ SÁU**



*Liệt nữ **Võ Thị Sáu***

Võ Thị Sáu sinh năm 1933 tại xã Phước Thọ, quận Đất Đỏ (nay là xã Phước Long Thọ, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Xã Phước Long Thọ anh hùng nằm ở trung tâm thị trấn Đất Đỏ, dưới chân núi Châu Viên- Châu Long hùng vĩ, nơi đã nổi danh là chiến khu Minh Đạm ở miền Đông Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Võ Thị Sáu là con gái thứ sáu của ông Võ Văn Hợi và bà Nguyễn Thị Đậu. Hai ông bà sinh được sáu người con. Dưới chị là cô em út Võ Thị Bảy, sinh năm 1934.

Tháng 8 năm 1945, mới bước qua tuổi 12, Sáu rạo rục dõi theo bước chân anh Năm trong đội thanh niên Tiền phong tham gia giành chính quyền và bảo vệ thôn xóm. Thực dân Pháp tái chiếm Đất Đỏ, anh Năm thoát ly kháng chiến, Sáu cùng cô em út ở nhà phụ giúp ba má. Má Sáu bán bún đậu.

Bọn cai đội, mỗi lần dẫn lính đi sục sạo cũng sà vào ăn. Ăn xong chút quẹt miệng đi, không trả tiền. Bà Đậu gọi lại thì đưa nạt nộ, đưa cười hô hố. Sáu trừng mắt nhìn chúng, khó chịu và khinh bỉ.

Một tối trong căn nhà bên ngọn đèn đầu loe lét. Sáu trở mình ôm lấy má. Nhớ anh Năm đi chiến khu chưa về cộng thêm quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược khi chính mắt Sáu cũng đã chứng kiến cảnh tàn phá, hà hiếp, cướp bóc đồng bào, tàn sát quê hương mình. Sáu xin mẹ Sáu đi thăm anh và để Sáu làm gì đó cho quê hương, đất nước mình...cuộc đời chị Sáu gắn bó cách mạng kể từ đó.



***Nhà lưu niệm chị Võ Thị Sáu-
Chị đã sống những ngày ấu thơ tại ngôi nhà này.***

Trong mắt mẹ, Sáu giống bà nội. Nét mặt hơi thô, da ngăm ngăm, lam lũ, ít nói, suy tư. Bù lại, Sáu được nét hay lam hay làm. Cô thông minh và tháo vát, việc gì nói là làm, chỉ một lần là biết. Từ ngày hai anh đi, Sáu phải làm quần quật từ sáng đến tối phụ má, phụ ba, bỏ dở lớp ba trường làng.

Nỗi nhớ con trai cộng thêm cái quyết tâm lớn trong lòng cô con gái nhỏ, Bà Đậu cũng chuẩn bị sẵn sàng một ít thực phẩm, bánh trái, kim chỉ để Sáu đưa vào khu.

Má dặn gì, Sáu cũng dạ. Đôi mắt Sáu ánh lên một niềm vui khó tả. Trời tối dần, nhiều lần Sáu vấp ngã rồi lại nhồm dậy hồi hả đi. Vào khu gặp anh Năm và được anh đưa về lán chỉ huy, có lẽ anh nóng lòng muốn biết hoạt động địch tại Đất Đỏ.

Sáu kể chuyện bọn lính ngày nào cũng lùng sục....ăn quyết của bà con.....Bà con thù lắm, chỉ mong mấy anh về trừng trị tội nó.

Những ngày sau, đôi lúc ngôi chiêm chĩa giò cho má mà Sáu nghe hết mọi chuyện xung quanh, liếc mắt khắp chợ. Lúc vắng khách là Sáu thoát đi, thoát về. Sáu cứ lặng lẽ quan sát, để rồi có dịp cung cấp tin tức cho mấy anh.

Từ đó, Sáu tham gia hoạt động bí mật ở cơ sở trinh sát của công an xung phong địa phương, làm liên lạc tiếp tế và cung cấp nhiều tin tức có giá trị cho công an quận Đất Đỏ. Qua nhiều lần thử thách Võ Thị Sáu luôn hoàn thành nhiệm vụ. Năm 1947, công an quận đã quyết định kết nạp Sáu vào đội công an xung phong. Cuối năm 1947, Võ Thị Sáu được công an xung phong huyện Đất đỏ giới thiệu đi học về đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ về quân sự. Võ Thị Sáu trở thành chiến sĩ trinh sát của đội Công an xung phong Đất Đỏ. Cô luôn sâu vào vùng quê bị tạm chiếm, từ Đất Đỏ đến Phước Lợi, Phước Hải. Sáu luôn thay đổi hình dạng. Có lúc cô đóng vai người đi chợ, khi lại giả bộ làm thợ cấy, thợ gặt đầy mưu trí.

Võ Thị Sáu đã phát hiện kịp thời tên Sáu Thoại - nữ gián điệp làm chỉ điểm cho Pháp để báo cáo cho tổ chức xử lý. Tháng 7-1948, chị phát hiện tên Sớm là nhân viên công an xã đã phản bội, đang chỉ đường dẫn Pháp vào đánh úp căn cứ của Đội Công an xung phong. Nhờ thông tin báo cáo kịp thời Công an huyện và Đội Công an xung phong đã thoát khỏi nguy hiểm, bảo vệ được cách mạng.

Năm 1948, đội công an xung phong được lệnh phá cuộc mít tinh kỉ niệm Quốc khánh Pháp do Tỉnh trưởng Lê Thành Tường tổ chức tại Đất Đỏ. Anh em công an bàn tính mãi, chưa có cách nào đột nhập được. Sáu xin phép đội trưởng cho cô trực tiếp tham gia trận này vì địa bàn này cô hết sức quen thuộc.

Trận ấy diễn ra như dự kiến. Tỉnh trưởng Lê Thành Tường mất mặt với quan Tây. Đồng bào Đất Đỏ thì hả hê và khen Việt Minh xuất quỷ nhập thần. Sáu được tuyên dương trước toàn đội.

Tên cai tổng Tòng là Việt gian khét tiếng chống phá cách mạng, tổ chức cách mạng quyết định và giao cho Đội Công an xung phong trừ khử Tòng. Võ Thị Sáu đề nghị phương án diệt tên cai tổng Tòng. Một buổi sáng, Sáu đi cùng tốp người vào làm căn cước, trái lựu đạn gọn lỏn trong coi đựng trâu. Giữa trưa, người làm căn cước thừa dân. Sáu rút chốt lựu đạn, liệng thẳng vào mặt Tổng Tòng rồi hô to: “Việt Minh tấn công”. Tổng Tòng té sấp, hấn chồm dậy chui tót vào gầm bàn. Tổng Tòng quần quai trong vũng máu nhưng không chết. Đám hội tề và lính đồn khiếp vía, co lại. Từ đấy, chúng không dám sục vào xóm vắng. Đi đâu cũng phải kéo cả bọn năm, bảy tên cùng đi.

Tháng 2 năm 1950, chị dẫn đầu một tổ dùng lựu đạn tập kích tiêu diệt 2 tên ác ôn có nhiều nợ máu là Cả Suốt, Cả Đay. Không may cho chị bị sa vào tay

địch. Bọn lính xúm lại kiểm dây trời Võ Thị Sáu giải về đồn. Bà con trong chợ đổ ra đứng chật hai bên đường, thương cảm và kính phục người con gái nhỏ tuổi mà vô cùng gan dạ ấy.

Khép lại khoảng trời xanh tự do ngắn ngủi trong cuộc đời này, chị Sáu hiên ngang bước vào chốn lao tù của giặc để rồi từ đó chủ nghĩa anh hùng cách mạng thấm đẫm trong từng bước chân đi của người con gái thép kiên cường vùng Đất Đỏ.



Ba ngày tra tấn tại đồn Đất Đỏ, tổng Tòng không moi được lời nào ở Sáu. Chúng giải chị về khám Bà Rịa tiếp tục khai thác. Quần áo Sáu rách bươm, mình đầy thương tích. Những lần tra tấn ai thì chúng lại bắt Sáu phải chứng kiến. Hành động man rợ này nhằm uy hiếp tinh thần của chị. Nhưng điều này chỉ để lại trong tâm trí của chị Võ Thị Sáu một ấn tượng khá sâu sắc. Sáu tự nhủ: “*Kẻ thù là một con vật ghê tởm, không thể chung sống được với chúng. Còn một phút, một hơi thở thì cũng phải chiến đấu để góp phần tiêu diệt chúng*”. Không khiếp sợ kẻ thù nếu một khi ta đã căm thù chúng. Đó là bài học đầu tiên của Sáu khi bước chân vào nhà tù. Và cũng từ đây cuộc đời cuộc đời cách mạng chốn lao tù đầy cam go, quyết liệt nhưng không kém phần anh dũng của Sáu đã bắt đầu.



Chị em trong tù “phản đối” sự tra tấn của giặc

Tháng 4 năm 1950, Sáu bị chuyển về khám Chí Hòa (Sài Gòn). Chúng giam Sáu ở khám 8 cùng chị Năm Cần, chị Hồng, chị Trâm và nhiều chị lớn tuổi. Các chị rất thương, chia sẻ cho Sáu tấm áo, manh quần, chia cho Sáu từng chút đồ ăn vừa được tiếp tế. Người ta quý Sáu ở tuổi nhỏ nhưng ý chí lớn lao.



Cổng ngoài khám Chí Hòa (Sài Gòn)

Trong tù, Sáu tham gia các hoạt động ở khám phụ nữ. Liên đoàn tù nhân khám lớn Chí Hòa đang cố động phong trào văn hóa trong tù: “Người biết chữ dạy người chưa biết chữ, người học lớp trên dạy cho người học lớp dưới”. Nhờ siêng học, 6 tháng sau chị đã theo hết chương trình phổ cập cấp một, làm thông thạo các phép tính số học. Sáu rất thích các bài văn, bài Sử nói về Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo...

Phải chăng những tấm gương yêu nước trung trinh, oanh liệt của các bậc tiền nhân đã góp phần tạo nên trong lòng Sáu lòng yêu nước, thương nòi của một người con không cam chịu sống dưới ách đô hộ của ngoại bang ?

Tổng kết phong trào học văn hóa trong tù, Sáu được nhận phần thưởng của Liên đoàn. Phần thưởng là một cây bút chì, một cuốn tập, một đôi bông tai bằng gáo dừa dừa được mài công phu, đen bóng như sừng xen lẫn những hoa văn tự nhiên rất đẹp. Sáu thích lắm. Đôi bông tai vừa là phần thưởng thành tích học tập, vừa là đồ trang sức đẹp nhất của chị.

Suốt một thời thơ ấu, Sáu chỉ biết đến những chuỗi cườm xâu từ những cánh Lêkima rụng. Đó là đồ chơi của những đứa trẻ nhà nghèo. Bọn trẻ cùng lứa tuổi với Sáu thường thơ thân trong vườn, nhặt cánh hoa Lêkima rụng, xâu thành chuỗi tặng cho nhau, chơi trò “cô dâu- chú rể”.

Trong thời kháng chiến chống Pháp, Lê-ki-ma đã trở thành một biểu tượng văn hóa, gắn liền với cuộc đời của nữ anh hùng Võ Thị Sáu, người con gái quang vinh vùng đất đỏ.

Không biết khi xưa còn nhỏ, người con gái Đất Đỏ anh hùng, có từng nhặt hoa Lê-ki-ma khâu chuỗi hình trái tim, mà sao trong tim chị, lại in hình của nước?



Hoa Lê-Ki-Ma

Đôi bông tai, cà rá, ngôi sao, con chim còn là kỉ vật của đời tù. Họ gửi gắm vào những kỉ vật nhỏ bé ấy một niềm tin, truyền vào đây hơi ấm cuộc đời, gửi cho nhau, thầm nhắc nhau vững tin, chiến đấu và chiến thắng.

Ngoài giờ học văn hóa, Sáu còn học hát, học múa, học thêu thùa và tham gia các sinh hoạt của Liên đoàn tù nhân. Các chị em trong tù rất thương Sáu. Ai có quà thăm nuôi cũng chia cho Sáu món quà ngon nhất. Các chị còn dạy Sáu cách đối phó với kẻ thù. Và, khi cần phải chết, biết chọn cho mình một cái chết thật xứng đáng.

Tháng 4 năm 1951, Võ Thị Sáu ra trước tòa án quân sự thường trực Pháp, lãnh án tử hình. Phiên tòa xử Võ Thị Sáu không có Luật sư, không có công chúng, chỉ có chánh án, bồi thẩm, công tố, hiến binh. Cai Tổng Tòng và lão lính

Kề ngồi ngay nhân chứng. Mặc dù Sáu không nhận tội, tên đại tá chánh án Pháp vẫn buộc chị phạm tội dựa vào các vụ “giết hại các nhà chức trách ở Đất Đỏ”.

Quan tòa quay lại hỏi bị cáo có nhìn nhận tội lỗi như cáo trạng không? Võ Thị Sáu không trả lời câu hỏi của hắn mà chị hỏi lại:

- Là quan tòa, ông có thể kết tội những người Pháp Đờ-Gôn chống phát xít Đức chiếm đóng nước Pháp không?

Tên quan tòa đứng dậy lắc chuông tuyên bố:

- Bị cáo chỉ có thể trả lời: “Có” hoặc “không”.

Võ Thị Sáu nghiêm giọng nói:

- Tôi không có tội. Yêu đất nước mình, chống bọn thực dân xâm lược, không phải là một tội.

Quan tòa lại rung chuông ngắt lời Sáu. Hắn đứng lên luận tội, buộc Võ Thị Sáu can tội “giết người, phá rối trị an, có hành vi chống lại nền bảo hộ của nước Pháp” và tuyên án “tử hình, tịch thu toàn bộ gia sản”.

Võ Thị Sáu trên vành móng ngựa, thét vào mặt viên chánh án thực dân:

- Tao có mấy thùng rác ở khám Chí Hòa, tụi bay vô đó mà tịch thu.

- Đả đảo thực dân Pháp.

- Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Ôi người con gái trẻ tuổi của nước Việt anh hùng đã trả lời những kẻ cướp nước và bán nước như thế ấy. Lí lẽ của Chị trước quân thù thật can trường, dũng cảm và đanh thép.



Thực dân Pháp muốn giết ngay người con gái đáng sợ này nhưng không dám thực hiện. Bản án tử hình đối với người chưa đến tuổi thành niên làm xôn xao dư luận ở Pháp và Đông Dương. Sáu lại bị đưa về giam tại Khám Lớn Sài Gòn.

Tin Sáu bị bắt làm ông Hợi và bà Đậu không khỏi bàng hoàng. Không có gì xoa dịu nỗi đau mất con, đưa con gái mà ông bà yêu thương nhất. Đón xe xuống Vũng Tàu, đáp tàu thủy đi Sài Gòn. Bà vào khám thăm con...

Bà Đậu pháp phòng chờ thăm con ở khám chí Hòa. Sáu chạy lại gục đầu vào lòng má. Nước mắt Sáu đầm ngực bà. Sau hơn năm bị tra tấn tù đày, lần đầu tiên chị khóc. Chị cũng đã biết tin mình sắp phải đi xa. Đây có lẽ là lần cuối

cùng được gặp người mẹ thân yêu, người mẹ tần tảo suốt đời vì các con. Với bà, Sáu vẫn chỉ là đứa con gái bé bỏng, thơ ngây, cần được che chở.

Sáu ước có một bộ đồ mới để mặc vào cái ngày cuối cùng của đời mình. Chị xin má một chiếc quần lụa đen, một chiếc áo bà ba màu hoa cà, một chiếc khăn rằn và một chiếc mùi xoa.

Chỉ vậy thôi, Sáu sẽ đi vào lòng Đất mẹ, mang theo tài sản lớn nhất của cuộc đời mình là Quê hương !!!

Những ngày cuối cùng ở khám Chí Hòa, Sáu vẫn học văn hóa, thêu thùa, ca hát. Kẻ run sợ trước bản án tử hình lại là thực dân Pháp. Chúng không dám xử tại Sài Gòn mà lại phải lén lút đưa chị ra Côn Đảo hành hình.

Bốn giờ sáng ngày 21 tháng 01 năm 1952, bọn Pháp còng tay Võ Thị Sáu đưa xuống chiếc hải vận đậu ở bến Bạch Đằng. Trưa ấy, tàu neo tại Bãi Trước, Vũng Tàu. Một chiếc ca-nô nhỏ của sở hao tiêu Cầu Đá đưa linh mục và chánh án lên tàu. Sáu đưa mắt nhìn đầu đầu về dãy núi Châu Viên. Phía sau dãy núi ấy là Đất Đỏ, quê hương chị. Mùa hoa Lê-ki-ma đang nở.

Tàu chạy suốt đêm, rạng sáng hôm sau thì đến Côn Đảo và neo tại Đá Trắng, phía mũi Cá Mập. Cuộc đời của chị Sáu hóa thành huyền thoại bắt đầu từ chuyến tàu lịch sử cập bến Côn Đảo ấy.



Nhà tù Côn Đảo- nơi giam giữ chị Sáu trước khi bị hành hình

Năm ấy, Côn Đảo có 548 tù binh và 1739 tù án, phần đông là án chính trị. Tù binh bị giam ở Banh III và một phần ở Banh II. Tù án tập trung ở Banh I, một bộ phận ở Banh II và các sở khổ sai. Tù án tử hình ở riêng khám ở Banh I. Chúa đảo Jarty không đưa Võ Thị Sáu về Banh mà đã ra lệnh giam chị tại xà lim Sở Cò (nay là trường mẫu giáo Măng Non, huyện Côn Đảo) với số tù G.267 cách ly hoàn toàn với khối tù nhân kháng chiến.

Đêm 22/01/1952, chị được Chi bộ nhà tù kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đầu năm 1952, Thời Pháp tù binh ở Côn Đảo được lập liên đoàn và Ban chấp hành liên đoàn đã vận động phản đối cuộc hành hình chị Võ Thị Sáu bằng nhiều hình thức mạnh mẽ, đồng loạt vì chị là người thiếu nữ đầu tiên bị đưa ra hành hình ở Côn Đảo và cũng là người thiếu nữ đầu tiên bị bắt và bị thực dân Pháp kết án tử hình khi vẫn còn ở tuổi vị thành niên.

Buổi trưa, người tù làm bồi ở Sở Cò đưa cơm vào xà lim. Anh chuyên lời chào của Đảo ủy và Liên đoàn tù nhân đến Võ Thị Sáu, đồng viên chị nêu cao khí tiết trước kẻ thù và trước cái chết. Võ Thị Sáu xúc động trả lời:

- Máy anh yên tâm. Em đã chọn con đường chiến đấu cho độc lập, tự do của dân tộc thì em cũng sẽ biết chọn cho mình một cái chết xứng đáng. Em gửi lời chào hết máy anh.

Chiều ấy Võ Thị Sáu xin nước tắm gội. Người bồi hỏi chị cần gì nữa không? Sáu tần ngần. Chị chỉ ước ao được ra sân một lát. Người bồi nhanh trí đến chỗ hai vợ chồng cò, lễ phép nói:

- Thưa ông, bà. Người tử tù kia sớm mai bị hành quyết. Cô ấy muốn xin ông bà một ân huệ nhỏ.

- Cô ấy muốn gì? Vợ Cò sốt sáng lên tiếng.

- Thưa bà, cô ấy muốn được vài phút ra sân tắm nắng để được ngắm đất trời quê hương mình.

Võ Thị Sáu bước ra sân xoa tóc ra hóng gió. Tia nắng chiều yếu ớt rọi qua những nhánh bàng gầy guộc, in trên nền cát những đốm màu vàng nhạt.



Hoàng hôn trên Côn Đảo

Vợ chồng Cò và người bồi đứng ở hành lang cạnh đó, không ai nói lời nào. Chị Sáu dạo vài bước đến bên khóm hoa ngắt một đóa, đó là hoa dừa đất và hoa đồng nội sau này vẫn trở lên mộ chị. Đó là loại hoa có sức sống kì diệu. Nó thản nhiên trước thời gian, nắng gió và cát bỏng của Hàng Dương.



Hoa dừa đất



Hoa đồng nội

Chị bị giam giữ riêng ở xà lim Sở Cò qua hai đêm một ngày để rồi bị xử bắn vào mờ sáng ngày 23 cùng một người chiến sĩ khác (ông Hồ Văn Năm). Đêm trước khi ra pháp trường chị Sáu đã hát, hát những bài ca hào hùng của thời kháng chiến, tiếng hát vang xa khắp đảo trong đêm khuya thanh vắng.

Đêm ngày 22 rạng sáng ngày 23, hơn 2000 trái tim đã thổn thức suốt đêm lắng nghe tiếng hát của người em gái nhỏ Võ Thị Sáu, thảng thốt đếm từng bước chân của người tử tù Hồ Văn Năm. Tiếng giầy đinh, tiếng cồng, tiếng binh khí của bọn đao phủ và 2000 con người đó đã cùng cất lên tiếng hát lan từ banh này đến banh khác.

**“...Bao chiến sĩ anh hùng lạnh lùng vung gươm ra sa trường.
Là thân nam nhi, quyết chiến sa trường
Sống thác coi thường...”**

Họ vẫn tiếp tục hát, hát suốt một canh giờ. Tất cả tù nhân đều đứng dậy. Họ hát suốt một giờ, hát mãi khúc quân hành ấy, bài hát *Chiến sĩ ca*.

Tiếng hát đã trở thành một câu chuyện thần thoại lan tỏa trong không gian và thời gian, làm rung động con tim những người con trai, con gái đang thổn thức yêu đương, tiếng hát làm nhòa nước mắt các bà mẹ, những người đã hai thứ tóc trên đầu lúc nào cũng lo lắng hạnh phúc cho con cháu. Tiếng hát nâng đỡ những người ngã xuống đứng lên, những người chán nản thêm hy vọng, những người nhụt chí hãy vững vàng...

Bốn giờ sáng ngày 23 tháng 01 năm 1952, chủ Sở Cò áp giải Võ Thị Sáu về văn phòng giám thị trường. Chúa đảo, chánh án, đội lính hành quyết và cô đao đã chờ sẵn. Tên chánh án làm thù tục thi hành án trước sự chứng kiến của chúa đảo Jatty.

Viên cố đao ôn tồn nói: “Bây giờ cha sẽ rửa tội cho con”...

Võ Thị Sáu gạt phắt: “ Tôi không có tội! Nếu cha muốn rửa tội, xin hãy rửa tội cho những kẻ sắp giết tôi đây”.

Lạy chúa, trước khi chết con có ân hận gì không?

- Tôi chỉ ân hận là chưa tiêu diệt hết bọn thực dân cướp nước và tay sai bán nước.

~~~~~

Con đường ra nghĩa địa Hàng Dương cây cỏ xác xơ, không một tiếng chim kêu, không một nhành hoa, mầm lá. Chỉ có tiếng hát trầm hùng của hai ngàn tù nhân đưa tiễn chị. Hai ngàn trái tim đã thổn thức suốt đêm qua. Họ đã

chờ đợi từng khoảnh khắc thời gian đến giây phút đau thương này. Họ đã cố lắng nghe tiếng bước chân trần của người thiếu nữ anh hùng giữa những tiếng hỗn độn, đầy sát khí của lũ âm binh tử thần.



Tranh vẽ Chị Sáu bị đem ra pháp trường hành quyết

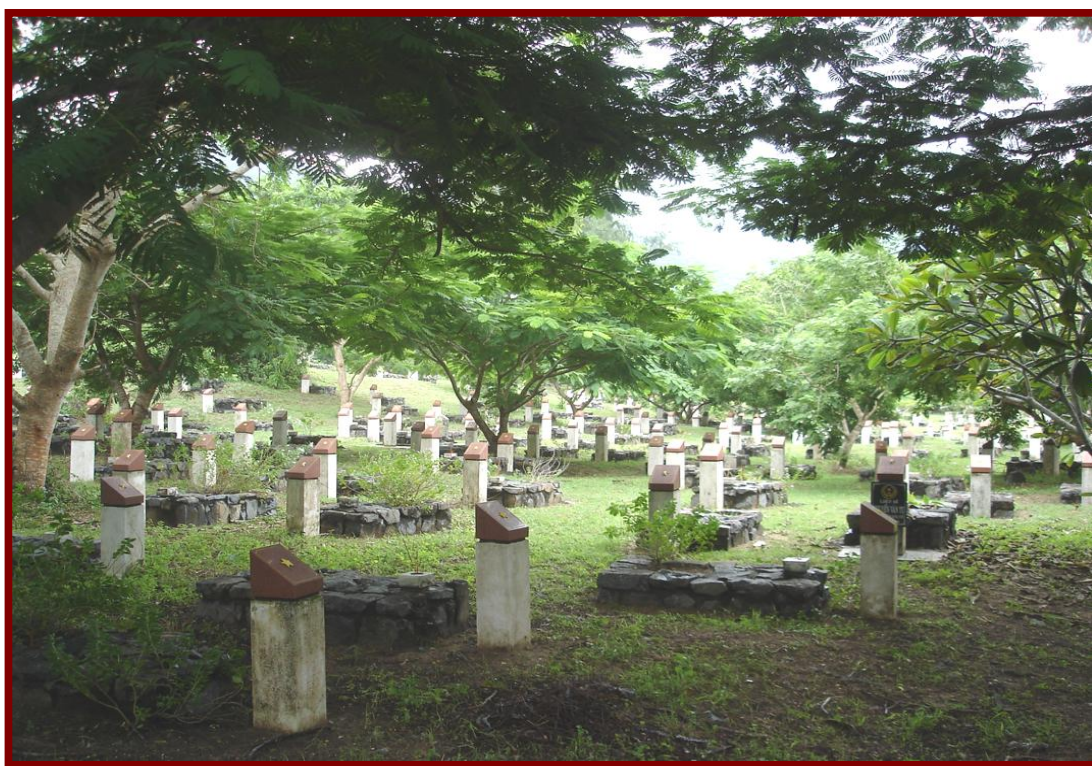
Người con gái 16 tuổi đời bước ra pháp trường Côn Đảo trong cái ánh nắng nhập nhoạng lạnh lạnh một sớm còn đầy rẫy sắc xuân năm Nhâm Thìn, với bộ quần áo trắng tinh, mái tóc vừa gội thơm mùi hương lá bồ kết xõa ngang lưng, trên cài một bông hoa tươi thắm. Gió biển trong mát thổi trên cồn cát Côn Đảo năm ấy, làm tung bay mái tóc thề của cô gái. Mái tóc thề đã theo chị Võ Thị Sáu đi suốt chặng đường kháng chiến, cho đến khi ra tòa án thực dân, rồi trước pháp trường, mái tóc thề ngang vai vẫn hiên ngang trong gió, ngạo nghễ trước mắt kẻ thù, trở thành hình tượng đẹp nhất, sống mãi cùng tuổi thanh xuân Võ Thị Sáu.

Nhà thơ Phan Thị Thanh Nhân- Truyền thuyết trên đảo Côn Sơn đã viết:

**...Người con gái trẻ măng
Giặc đem ra bãi bắn
Đi giữa hai hàng lính
Vẫn ung dung mỉm cười
Ngắt một đóa hoa tươi**

**Chị cài lên mái tóc
Đầu ngẩng cao bất khuất**

Võ Thị Sáu không để ý đến bọn đao phủ. Chị ngược mắt nhìn từng nhánh cây, ngọn cỏ, chị nhìn khắp đất trời, núi non, biển cả. Trước mắt chị, xa xa ngoài hàng Dương là biển. Chân trời phía Hòn Cau đã ửng hồng. bình minh sắp lên. Sau lưng chị là ngọn núi Chúa đứng sừng sững, im lìm. Quanh chị là những nấm mồ nhấp nhô trùng trùng điệp điệp. Đã có hơn một vạn người ngã xuống nơi này. Bây giờ đến lượt chị. Chị sẽ được làm đưa em gái út duy nhất ở “Thiên đường này”, thiên đường của những người phấn đấu, hy sinh cho độc lập tự do của Tổ Quốc mình.



Nghĩa trang Hàng Dương- Nơi yên nghỉ của chị Võ Thị Sáu

Khi tên chánh án quay ra đọc lệnh thi hành án thì Võ Thị Sáu bắt đầu hát. Chị cất lời bài hát Tiến Quân Ca, bài Quốc ca của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Giọng chị thiết tha, trong trẻo vút lên ngân vang theo gió sớm.

Trước khi hành hình, tên Chánh án Pháp hỏi chị có yêu cầu gì trước khi chết? Võ Thị Sáu yêu cầu không bịt mắt để chị được nhìn đất nước mình đến giây phút cuối.



***Chiếc khăn dùng để bịt mắt chị Võ Thị Sáu khi hành hình
(Nguồn: Viện Bảo tàng cách mạng)***

Võ Thị Sáu vẫn hát. Chị không nghe tiếng tên chánh án đọc lệnh thi hành án tử hình. Chị không nghe tiếng tên lê dương chỉ huy bắn hô tụi lính lên đạn, Khúc hát vừa dứt, chị nhìn thẳng vào bảy tên đao phủ. Bảy họng súng đen ngòm ngọ nguậy.

Không gian vỡ òa thêm lần nữa khi tiếng súng pháp trường vang lên.

Võ Thị Sáu ngừng hát và hét lớn:

Đả đảo thực dân Pháp !

Việt Nam độc lập muôn năm.

Hồ Chủ tịch muôn năm.

Tuổi 17 của Võ Thị Sáu mãi mãi nằm lại Côn Đảo. Tài sản riêng của chị chỉ có 2 bộ quần áo. Ngoài ra không còn gì nữa. Ngay cả tình yêu, vì bận chiến đấu, tình yêu cũng chưa đến với chị. Có lẽ tài sản thiêng liêng của chị là tình yêu Tổ quốc. Chị đã hiến dâng tất cả tuổi thanh xuân của mình cho tình yêu ấy.

~~~~~

Do cảm phục người con gái anh hùng, ngay tối hôm 23/1, kíp tù làm thợ hồ ở khám 2, banh I đã tìm cách đục một tấm bia bằng ximăng đề rõ họ tên, quê quán, ngày hy sinh đặt ở đầu mộ chị. Sáng hôm sau hay tin, tên chúa đảo Jarty đích thân dẫn lính đến đập nát tấm bia, san bằng ngôi mộ.

Tương thể là đã xóa bỏ được uy linh của Võ Thị Sáu, Jarty không ngờ, sáng hôm sau, mộ chị lại được đắp cao hơn trước và một tấm bia bằng xi măng khác lại được dựng lên trang trọng. Jarty lòng lên, ra lệnh cho giám thị trưởng Passi chỉ huy 20 tên tay sai, mang 10 bó roi mây đến khùng bố kíp tù thợ hồ. Chúng lôi từng người ra đánh, người lũng đầu, rách lưng đổ máu... nhưng không ai hé răng khai báo. Sau trận ấy, nhiều tù nhân phải nằm bệnh xá, những người bị tình nghi phải nằm xà lim. Nhưng những người còn đi làm khổ sai vẫn lén lén giấu từng nhúm xi măng để dựng lại bia, đắp lại mộ chị Sáu.

Không ai nhớ hết có bao nhiêu tấm bia bằng xi măng được dựng trên mộ chị. Và, cũng không biết có bao nhiêu lệnh của bọn chúa đảo, gác ngục, phái tay sai ra đập mộ Võ Thị Sáu. Nhưng bọn chúng không sao hiểu nổi, cứ mỗi lần chúng đập bia, phá mộ chị, thì sau đó bia mộ chị Sáu lại hiện lên như trước. Họ bắt đầu lan truyền rằng: "Cô Sáu rất linh thiêng, không ai có thể đập phá được mộ của cô", và còn đồn rằng: "Cô đã hiện về, cô sẽ vạ cổ những tên hỗn láo...", và những chuyện như huyền thoại về chị Sáu bắt đầu truyền đi.

Một điều trùng hợp mà không ai lý giải được là những tên hỗn láo trực tiếp chỉ huy phá mộ chị, hoặc trực tiếp đập bia mộ chị thì vài hôm sau đã chết "bất đắc kỳ tử", hoặc khùng khùng, điên điên. Thấy thế, bọn gác ngục và lũ tù gian bắt đầu chùn tay. Cũng từ đây bọn cai tù, gác ngục, và kể cả vợ con họ khi nhắc tới điều gì đều không thề: "Có trời đất quỷ thần", mà thề: "Có cô Sáu chứng giám". Lời thề ấy đến cả tên chúa đảo cũng phải thốt ra.

Sau năm 1954, nhiều tên cai ngục hung hãn rắp tâm hạ nhục tinh thần người cộng sản đã cố tình đập phá bia mộ chị Võ Thị Sáu. Nhiều kẻ đã phải trả giá, có đến bán loạn đến phát điên mà chết. Thiếu tá Bạch Văn Bốn, tên chúa đảo đầu tiên thời Mỹ - Diệm khét tiếng chống cộng, cưỡng ép tù nhân ly khai cộng sản, cấm viếng mộ cô Võ Thị Sáu. Trong 4 năm Bốn làm tỉnh trưởng Côn Đảo đã có 500 tù nhân bị giết. Hắn biết chuyện cô Sáu linh thiêng, nhưng hắn cho là luận điệu tuyên truyền của Việt Cộng.

Một khuya, Bốn mở cửa Dinh ra sân, hắn thấy một người con gái bước ra Cầu Tàu. Hắn rút súng cầm tay. Chợt cô gái quay phắt lại, bước tới và nhìn thẳng vào mắt hắn. Sợ quá, Bốn bủn rủn chân tay, để rơi khẩu súng, hốt hải chạy vào nhà, đóng cửa lại và làm rằm cầu nguyện. Từ đó Bốn rất sợ cô Sáu.

Có thằng tên là Nghị mới bị đày ra đảo làm trật tự an ninh, chưa biết oai linh cô Sáu. Hắn nghe lời tỉnh trưởng Lê Văn Thê (thay Bạch Văn Bốn) ra đập

phá bia mộ cô Sáu. Hấn đập nát bia, đập luôn lư hương và hai bình cắm hoa. Tất nhiên hôm sau tấm bia mới lại được dựng lên. Còn tên Nghị thì ít hôm sau người ta thấy hấn gầy tóp lại, vật vờ dọc đường phố gần nhà thương. Hấn sốt li bì, không ăn uống gì được.

Nhà thương Côn Đảo không chữa được, làm giấy chuyển hấn vào nhà thương Chợ Quán. Ba ngày sau hấn chết. Tỉnh trưởng Côn Đảo Tăng Tư lên thay Lê Văn Thề. Hấn nghe kể nhiều về cô Sáu nên âm thầm lập bàn thờ cô Sáu tại tư dinh và không dám tàn nhẫn với tù nhân.

5 năm sau một tù thường phạm dùng búa đập chiếc bia cắm thạch này, hấn đã phải trả giá chết bất đắc tự tử ngoài bãi đá. Mọi cuộc điều tra của chính quyền chế độ cũ đều không có lời giải về những cái chết như vậy. Nó tô điểm thêm nét hiển linh và bất tử của người liệt nữ Võ Thị Sáu.



Từ đó, không chỉ riêng các tù chính trị mà cả những tù thường phạm, vợ con gác ngục, binh lính, công chức... mỗi lần đi ngang qua nghĩa trang Hàng Dương đều không quên đặt một viên đá, hay cắm một bông hoa, thắp một nén hương lên mộ chị. Thế nên phần mộ chị và tấm bia bằng ximăng đã không mất đi mà cứ cao dần, tồn tại cho tới ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đó là tấm bia thứ nhất được đặt ở bên phải phía trước ngôi mộ mới được xây dựng lại khang trang hiện nay.

Tấm bia thứ hai màu trắng và cùng ở phía trước, nhưng bên trái ngôi mộ với các dòng chữ khá rõ: "Liệt nữ Võ Thị Sáu sinh năm 1933 tại Bà Rịa, mất ngày 23/1/1952" cũng là một chuyện hiếm có.

Tấm bia thứ ba bằng đá đen với những dòng chữ phủ nhũ vàng: "Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Võ Thị Sáu sanh năm 1933..." được đặt ở vị trí trung tâm trang trọng nhất trên mộ phần của chị, đó là tấm bia với danh nghĩa Nhà nước và nhân dân ta ghi công chị - người con gái Việt Nam bất khuất anh hùng.

Tấm bia thứ tư bằng đá, phía sau tấm bia này là một phiến đá hoa cương hình tròn đường kính gần hai mét. Nó vừa làm nền rất bề thế, hài hòa cho phía sau phần mộ, vừa tượng trưng cho ý chí kiên cường của chị Võ Thị Sáu khi ở tuổi 17. Cũng còn một ý nghĩa là chị mãi mãi vẫn trẻ đẹp và sống mãi cùng non sông gấm vóc như ánh trăng rằm.



**Mộ chị Võ Thị Sáu tại khu B2- Nghĩa trang Hàng Dương**

Ngay sau cái chết của chị Sáu ít ngày người ta đồn rằng có người nhìn thấy bóng một người con gái với tà áo trắng đi ra từ ngôi mộ hướng về phía thị trấn.

Cô Liễu, người đã té xỉu khi chứng kiến cuộc hành hình kẻ rằng, xâm tới hôm 30 tết, cô lên chồng đem hương hoa lên viếng mộ Võ Thị Sáu. Khi đến gần mộ, cô ta bỗng thoáng thấy một người con gái mặc áo dài trắng từ ngôi mộ đi ra, thong thả dạo bước về phía thị trấn. Liễu sụp lạy hồi lâu rồi mới dám bước tới mộ dâng hương hoa. Trên đường trở về nhà, đi tới đâu, Liễu cũng thấy bóng người con gái ở trước mặt. Thế là Tết ấy, bên cạnh bàn thờ Trời, thờ Phật, thờ tổ tiên, Liễu lập thêm bàn thờ cô Sáu.

Chuyện cô Sáu hiện về rất nhanh. Nhiều gia đình gác ngục lập bàn thờ cô Sáu. Họ tin rằng, một người con gái chết trẻ và chết thiêng như vậy ắt sẽ hóa thần.

Khi chị Sáu hy sinh, phía trước ngôi mộ của chị Sáu mọc lên một cây dương hai nhánh xanh tốt, một nhánh hướng về phía Nam và một nhánh hướng phía Bắc tỏa bóng mát bên ngôi mộ.

Năm 1975, khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất. Không hiểu vì sao chính năm đó, nhánh dương hướng về phía Nam

trên cây dương trước mộ chị Sáu đang xanh tốt, bỗng nhiên héo cành rồi chết hẳn. Người trên đảo cho rằng nước nhà thống nhất là ý nguyện của chị Sáu đã được thực hiện.



Cây Dương già trước mộ Võ Thị Sáu.  
(Ảnh chụp năm 1985. Hiện nay cây Dương không còn nữa.)

Với những chiến công đặc biệt xuất sắc, ngày 2.8.1993 Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Đức Anh đã ký Quyết định số 149/KT-CTN “Truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho liệt sỹ Võ Thị Sáu, sinh năm 1933, quê xã Phước Long Thọ, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nguyên chiến sỹ Công an xung phong quận Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa, đã lập nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, giữ vững khí tiết người chiến sỹ Công an, nêu gương sáng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng”.



Nhà lưu niệm và tượng đài anh hùng Võ Thị Sáu nằm ở ngã tư Đất Đỏ, thuộc xã Phước Long Thọ - Huyện Đất Đỏ. Ngôi nhà vách gỗ, mái ngói cổ xưa nơi mà cô đã từng sống thời niên thiếu cùng gia đình cùng các kỷ vật, vật dụng đơn sơ, có bàn thờ tổ tiên và bàn thờ cô đặt ở gian ngoài. Năm 1980 ngôi nhà được ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ tu bổ lại khang trang như ngày nay.



*Nhà tưởng niệm anh hùng Võ Thị Sáu*

Cách đó chừng 100 m là công viên tượng đài và đền thờ anh hùng Võ Thị Sáu. Tượng đúc bằng đồng, cao 7m, diễn tả tư thế anh hùng Võ Thị Sáu ung dung ra pháp trường do nghệ sỹ Thanh Thanh sáng tác. Đền thờ là nơi cho dân chúng đến phúng viếng, tưởng niệm anh hùng và là nơi trưng bày hiện vật, giới thiệu hình ảnh về cuộc đời hoạt động của anh hùng liệt sỹ Võ Thị Sáu cùng một số hình ảnh về quê hương Đất Đỏ. Vào tháng 1 năm 2012 công viên và đền thờ vừa được trùng tu lại khang trang và rộng rãi như ngày nay.



*Tượng đài và đền thờ anh hùng Võ Thị Sáu*



Tên tuổi và sự nghiệp của chị Sáu đã được suy tôn vào hàng những nhân vật tiêu biểu của Từ điển bách khoa Công an nhân dân Việt Nam. Được chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến trân trọng như những bậc anh hùng liệt sỹ tiền bối của dân tộc ta. Tên chị đã trở thành tên sách, tên đường, tên trường, tên đoàn, đội khắp cả nước.



Kính cảm nghiêng mình Tri ân chị Võ Thị Sáu. Người con gái anh hùng vùng Đất Đỏ đã trở thành huyền thoại. Tôi xin mượn lời Bài hát *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* của nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn để thay lời kết cho bài cảm nhận này.....

*"Mùa hoa lêkima nở...Ở quê ta miền đất đỏ... Thôn xóm vẫn nhắc tên người anh hùng... Đã chết cho mùa hoa lêkima nở"...Đời sau vẫn còn nhắc nhớ, sông núi đất nước ơn người anh hùng, đã chết cho đời sau...*

*Người thiếu nữ ấy như mùa xuân. Chị đã dâng trọn cuộc đời. Để chiến đấu với bao niềm tin... Dù chết vẫn không lùi bước....*

*Chị Sáu đã hi sinh rồi....Giọng hát vẫn như còn vang dội.... Vào trái tim những người đang sống. Giục đi lên không bao giờ lui....*

*Kìa hoa Lê-ki-ma nở. Đẹp thêm quê miền Đất Đỏ.... Nơi đó sáng mãi tên người anh hùng.... Bình minh đang rực sáng cho hoa kia nở. Mùa xuân lan tràn xír sớ... Tôi đến hát trước nấm mộ chôn sâu.....người nữ.....anh hùng.*

## D. NHỮNG HÀNH ĐỘNG, ĐỨC TÍNH CỦA CHỊ VÕ THỊ SÁU MÀ BẢN THÂN CẦN HỌC TẬP LÀM THEO

### 1. Lòng yêu nước, thương nòi, yêu Tổ Quốc Việt Nam sâu sắc.

Trong mỗi trái tim của người Việt từ ngàn xưa đến nay, tình yêu giành cho Tổ Quốc là một trong những thứ tình yêu đẹp đẽ nhất, thiêng liêng nhất của mỗi con người. Điều đó trở thành bản chất tuyệt đẹp của con dân hình chữ S.

Và với riêng chị Võ Thị Sáu cũng vậy. Sống trong gia đình có truyền thống yêu nước, sinh ra trong cảnh “nước mất nhà tan”, tận mắt chứng kiến sự giày xéo của quân thù trên mảnh đất của quê hương yêu dấu thì với chị không gì khác hơn là giành lấy sự độc lập, tự do cho nước mình, dầu có phải hi sinh, dầu có phải trả giá bằng chính sự sống của bản thân. Chị cũng vui vẻ ngẩng cao đầu mà đón nhận. Cả cuộc đời chị, từ lúc sống cho đến tận khi chết đi, vẫn một lòng hướng về cách mạng, về Quê hương.

Chính vì vậy những hành động yêu nước tuyệt vời của chị Sáu đã trở thành bản thiêng anh hùng ca cách mạng bất hủ, tấm gương trung trinh yêu nước của chị mãi mãi sẽ là tấm gương sáng cho mọi người noi theo, nhất là thế hệ trẻ.

Đất nước ta hiện nay đã không còn khói lửa, bom đạn của chiến tranh, mà thay vào đó là bầu trời xanh của hòa bình, của độc lập, tự do thì trách nhiệm của mỗi người không chỉ là bảo vệ đất nước, mà cùng chung tay xây dựng nước nhà giàu mạnh.



Lòng yêu nước ngày nay có thể được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau tùy theo hoàn cảnh, lứa tuổi, công việc... của mình. Đó có thể là hình ảnh của những con người ngày đêm cống hiến dựng xây và bảo vệ đất nước. Từ anh lính nơi hải đảo đến những vùng biên giới xa xôi đang ngày đêm canh giữ vùng trời yêu thương của tổ quốc. Đến các anh chị công nhân, các bác nông dân đang sản xuất ra nhiều sản phẩm làm giàu cho đất nước. Đến các thầy cô giáo cùng học sinh, các anh chị sinh viên đang miệt mài trên giảng đường, trên bục giảng để đến chân trời tri thức, đưa tri thức phục vụ đất nước.



***Ảnh chụp tác giả đang trong tiết giảng dạy môn Lịch sử trên lớp.***

Tiếp bước tinh thần yêu nước của cha ông ta, của chị Võ Thị Sáu. Với công việc hàng ngày của người giáo viên là đứng trên bục giảng truyền đạt những tri thức mới, tôi sẽ gắng sức góp phần nhỏ bé của mình vào việc giáo dục, giảng dạy cho thế hệ trẻ, giúp các em hiểu được những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thấu hiểu và cảm phục những tấm gương yêu nước anh dũng của cha ông, những bài học làm người để sau này các em (thế hệ chủ nhân tương lai của đất nước) sẽ chung tay xây dựng đất nước Việt Nam văn minh, giàu mạnh.

## **2. Xác định cho mình một lí tưởng sống đúng đắn.**

Điều quý nhất của con người là cuộc sống. Đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng sống hoài, sống phí.

Lý tưởng sống là mục đích tốt đẹp mà mỗi con người muốn hướng tới, là lí do, mục đích mà mỗi con người mong mỏi đạt được. Lý tưởng sẽ hướng dẫn đường cho chúng ta vượt qua mọi chông gai và can đảm chấp nhận mọi nghịch cảnh. Vì có một lý tưởng để theo đuổi, có một lẽ sống cho cuộc đời, là niềm hạnh phúc lớn lao nhất của con người.

Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, đó là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

Lí tưởng trọn đời của Bác Hồ kính yêu là hiến dâng cuộc đời mình cho non sông.

Không chọn sống an nhàn, yên phận, cam chịu, thấm nhuần lời dạy của Bác (vị cha già kính yêu của dân tộc) cũng như bao lớp người thanh niên ưu tú khác đáp lại lời kêu gọi của sông núi khi bóng giặc ngoại xâm đang “giày xéo” quê hương mình. Chị Võ Thị Sáu cũng ra đi và chọn cho mình một lí tưởng sống đúng đắn để rồi sống chết với mục đích cao cả của đời mình: *độc lập, tự do cho Quê hương*. Đó sẽ mãi là lí tưởng sống cao cả nhất, đẹp đẽ nhất của chị Sáu nói riêng và cho tất cả các thế hệ người Việt nói chung.

***Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng***

***Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương***

***Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm.***

***Là người, tôi sẽ chết cho quê hương.***

Noi gương các bậc tiền nhân nói chung và chị Võ Thị Sáu nói riêng, tôi sẽ xác định và chọn cho mình một lí tưởng sống đúng đắn: sống có hoài bão, có ước mơ. Sống có trách nhiệm với công việc, trách nhiệm với mọi người. Lấy niềm vui, niềm hạnh phúc của người khác làm niềm vui của chính mình. Không ngừng trau dồi đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ để đảm đương thật tốt sứ mệnh “trồng người” thiêng liêng của mình.

Tránh xa cái xấu, gần cái tốt, tránh xa nhu nhược yếu hèn, gần ngay thẳng. Can đảm vượt qua khó khăn, kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

### **3. Lòng gan dạ, can đảm, ý chí sắt thép trước quân thù.**

Chị Võ Thị Sáu đã từng nhủ lòng mình rằng: “Kẻ thù là một con vật ghê tởm, không thể chung sống được với chúng. Còn một phút, một hơi thở thì cũng phải chiến đấu để góp phần tiêu diệt chúng”.

Người con gái trẻ tuổi trước quân thù, trước họng súng, trước những đòn tra tấn dã man của giặc và đặc biệt là trước sự sống - cái chết của chính bản thân mình đã không hề run sợ, không hề có tiếng khóc, tiếng than, tiếng van xin mà chỉ có lòng gan dạ, can đảm, nhìn thẳng vào bọn chúng với ánh mắt căm thù và ghê tởm bọn cướp nước và bán nước.

*Còn một giọt máu đào, còn một hơi thở là còn đấu tranh !*

*Sự sống còn đối với chị nào có ý nghĩa gì khi chị trái tim chị đã in hình Tổ Quốc?*

*Lời lẽ thuyết phục, dụ hàng của giặc sao làm chị lụi chí ?*

*Đòn roi của giặc nào có nghĩa lí gì khi chị đã chọn cho mình lí tưởng chết vì Quê hương?*

Có chăng chỉ là sự tiếp thêm lòng dũng cảm, sự can dạ trực diện với quân thù mà thôi.

Trước Võ Thị Sáu, kẻ run sợ không phải là ai khác mà là chính bọn cướp nước và bán nước.

Ngày nay, tinh thần dũng cảm, lòng dũng cảm không chỉ được thể hiện trong chiến đấu, trước thử thách giữa cái sống và cái chết, giữa bại và thắng, giữa nhục và vinh, mà còn được biểu hiện trong sinh hoạt đời thường.

Đức tính gan dạ, dũng cảm của chị luôn luôn là một phẩm chất cần thiết cho mọi người noi theo. Noi gương Chị tôi sẽ dũng cảm đấu tranh trước cái xấu, bảo vệ cái tốt. Dũng cảm để biết nhận ra thiếu sót, khuyết điểm, lỗi lầm của mình, để tự sửa chữa, để khắc phục tự vươn lên, hoàn thiện nhân cách của mình.

### **4. Tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống.**

*Nghiêng mình Sáu hái bông hoa ven đường*

*Cài lên mái tóc rối tung*

*Cát cao tiếng hát giữa vòng lười lè...*

Cuộc sống, đất nước này đẹp lắm. Chị Sáu từng nhẩn nhừ như vậy. Trước khi bị hành chị yêu cầu được nhìn thấy non sông, đất nước mình lần cuối. Chị yêu bầu “không khí” của Quê hương. Chị yêu cảnh vật đất nước mình biết bao. Giặc hành hình chị khi chị còn quá trẻ, tinh thần “ vô tư, lạc quan” yêu đời, yêu

cuộc sống luôn luôn tồn tại trong lòng người con gái trẻ ngay cả khi lâm vào hoàn cảnh khó khăn nhất.

Trước sự sống và cái chết, trước hòng súng của quân thù, Chị Võ Thị Sáu vẫn hát. Niềm đam mê ca hát chưa bao giờ bị “dập tắt” trong chị, chị hát cho đồng đội nghe, hát trong nhà lao, hát trên đường ra pháp trường, hát trên đường ra nghĩa trang, hát trước sự sống và cái chết của chính mình, hát với niềm tin son sắc là mai này kháng chiến sẽ thành công, đất nước sạch bóng quân thù.

Tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống của chị là một trong những phẩm chất tốt đẹp của con người. Là một bài học lớn cho mọi người, nhất là thế hệ trẻ noi theo.

Trước chạm bẫy, hãy vững vàng, lạc quan để tìm ra con đường đi phía trước để vượt qua những chông gai, thử thách.

Trước khó khăn, hãy hành động lạc quan mà bước đi tiếp. Thành công đang chờ ở tương lai.

Trước bước đường cùng, đừng tuyệt vọng. Hãy suy nghĩ tìm cách mà bước đi tiếp cuộc sống sẽ ý nghĩa và tốt đẹp hơn.

### **5. Đức tính hi sinh cao cả.**

Đức hi sinh là phẩm chất tốt đẹp của con người: tự nguyện nhận phần thiệt thòi, mất mát lớn lao nào đó vì mục đích, lí tưởng tình cảm cao đẹp. Đức hi sinh còn hi sinh cả thời gian, tình mạng của mình cho người khác.

Tình yêu với Quê hương nên Chị Sáu đã phải “hi sinh” quá nhiều thứ lẽ ra thuộc về mình. Giặc đã cướp đi của mạng sống của chị, “cướp đi” tuổi trẻ, tuổi thanh xuân với bao hoài bão còn dang dở..... chúng lấy luôn cả ước mơ về tình yêu đôi lứa trong trắng thơ ngây về một gia đình nhỏ hạnh phúc của chị trong ngày vui độc lập với cậu bạn cùng chí hướng còn đang ấp ủ...

Sáu cũng đã phải hi sinh trách nhiệm của người chị, người em, người con vì nghĩa lớn mà chưa thể làm tròn đạo hiếu với gia đình. Sự hi sinh của chị thật cao cả và lớn lao biết bao. Ấy vậy mà chị cũng như bao người con ưu tú khác của dân tộc này sẵn sàng vui vẻ mà đón nhận tất cả sự “hi sinh” đó.

Trong thời buổi kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa như hiện nay thì bên cạnh các mặt tích cực mang lại thì cũng có không ít biểu hiện suy thoái, đặc biệt là về đạo đức. Con người ta có thể vì đồng tiền mà quên đi tất cả, sẵn sàng chà đạp lên các giá trị truyền thống, các giá trị sống tốt đẹp của dân tộc ta.

Có lẽ trong xã hội hiện nay, chúng ta phải xây dựng đức hi sinh thành một thái độ sống, luôn quan tâm, sẻ chia, thậm chí xả thân vì người khác. Xây dựng đức hi sinh thành một quan niệm sống, lẽ sống của con người.

Nếu trong xã hội ai cũng biết sống nhân ái, có đức hi sinh thì cuộc đời sẽ tươi đẹp biết bao! Bởi đức hi sinh bao gồm trong đó lòng nhân ái và tình yêu thương, tinh thần nhân đạo của con người. Nhưng đức hi sinh đòi hỏi con người phải biết san sẻ cuộc sống tinh thần và vật chất của mình cho người khác, cho đồng loại để họ có thể vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Noi gương chị, ta sẽ xây dựng đức tính sống vì người khác và cho mọi người để quanh ta cuộc sống mãi tươi đẹp hơn.

### **6. Tinh thần ham học hỏi, ý chí tiếp thu những nguồn tri thức mới.**

Vì cuộc sống mưu sinh của gia đình, vì tinh thần yêu nước quật cường đã trở thành lẽ sống nên chị Sáu lúc đầu chỉ học xong lớp 3 trường làng.

Không vì hoàn cảnh như vậy mà chị Sáu từ bỏ ước mơ học tập còn dang dang dở của mình. Trong tù, Sáu vẫn học. Nhờ những nỗ lực chăm chỉ trong học tập, trong vòng 6 tháng chị đã theo hết chương trình phổ cập cấp một, làm thông thạo các phép tính số học. Tổng kết phong trào học văn hóa trong tù, Sáu được nhận phần thưởng của Liên đoàn giành cho những học viên xuất sắc nhất.

Không chỉ học văn hóa, Sáu còn học may, thêu thùa, ca hát...

Nghị lực của chị thật đáng khâm phục, khi tuổi đời của chị còn quá trẻ.

Chị Sáu đã cho ta thêm một bài học là: dù có ở trong hoàn cảnh khó khăn nào đi nữa, ta vẫn phải học. Học để có tri thức. Học để có một nghề nghiệp. Học để làm. Học để làm người. Học để dạy lại cho người khác khi họ chưa biết.

Tích cực ra sức học tập không ngừng trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ lẫn đạo đức, “vừa hồng vừa chuyên”. Vững vàng trong nghề nghiệp để góp phần xứng đáng vào công cuộc Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước mình giàu mạnh trong tương lai.

### **7. Trí thông minh trong cuộc sống, mưu trí trong quá trình hoạt động cách mạng.**

Từ nhỏ, Sáu đã nổi tiếng với trí thông minh, tháo vát của mình. Làm việc gì mẹ giao cũng xong.

Lớn lên một chút, Sáu đảm nhận nhiệm vụ liên lạc, giao liên cho cách mạng. Nhờ trí thông minh của mình, Sáu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nghĩ



ra được nhiều kế hay giúp các anh trong đội công an xung phong Đất Đỏ hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Trí thông minh tuyệt vời, đầy mưu trí của chị sẽ góp phần vào sự thành công trong cuộc sống.



**Câu 2:** Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

## LỜI MỞ ĐẦU

Đồng Nai là tỉnh ở miền Đông Nam bộ có vị trí chiến lược trọng yếu về quân sự và kinh tế.

Từ năm 1698 đến nay, địa lý hành chính của Đồng Nai nhiều lần thay đổi theo sự biến thiên của lịch sử với các tên gọi: Trấn Biên (1698), trấn Biên Hòa (1808), tỉnh Biên Hòa (1832), đến năm 1957 chính quyền Sài Gòn cắt huyện Xuân Lộc lập tỉnh Long Khánh.

Đầu tháng 1-1976, Trung ương quyết định thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa- Long Khánh, Tân Phú.

Thực hiện lý tưởng thiêng liêng của chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Hơn nửa thế kỉ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc ở Đồng Nai đã một lòng đi theo Đảng, chiến đấu kiên cường, giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Cũng trên mảnh đất này đã sản sinh ra hàng nghìn, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, đồng bào đồng chí kiên trung bất khuất, một lòng một dạ chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân mà tên tuổi của họ đã đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc như một điểm son ngời sáng.

Góp phần xứng đáng cùng toàn dân viết lên những trang Sử vàng chói lọi: cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi, những địa danh lịch sử ghi những chiến công đã trở thành huyền thoại như: Chiến khu Đ, chiến khu rừng Sác, các chiến thắng La Ngà, sân bay Biên Hòa, Xuân Lộc... Những thành quả đó là kết tinh của bao xương máu, mồ hôi, nước mắt của nhiều thế hệ đồng bào, đồng chí và đã trở thành truyền thống hào hùng, là tài sản vô giá của địa phương.

Có được sự thành công như vậy không thể không nói đến sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng Sản Việt Nam nói chung trong đó Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nói riêng. Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng, Đảng bộ Đồng Nai ngày càng lớn mạnh và trưởng thành. Trải qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, tổ chức Đảng vẫn tồn tại trong lòng dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

So với vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai đã có hơn 300 năm hình thành và phát triển, thì 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hơn 40 năm khôi phục và phát triển tỉnh nhà là khoảng thời gian không dài. Nhưng đó là một chặng đường mà ở đó, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Với những kết quả đã đạt được trên nhiều lĩnh vực, Đảng bộ Đồng Nai qua từng thời kỳ đã lãnh đạo mọi mặt tạo ra thế và lực để tỉnh nhà vượt qua những khó khăn, thử thách, đẩy lùi những yếu kém, khuyết điểm để đạt được những thành tựu đáng tự hào về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng...

Chúng ta vô cùng trân trọng, biết ơn và tự hào về sự cống hiến, hy sinh to lớn của đồng bào, đồng chí trong suốt hơn nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường, đã để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng; góp phần giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các thế hệ mai sau.

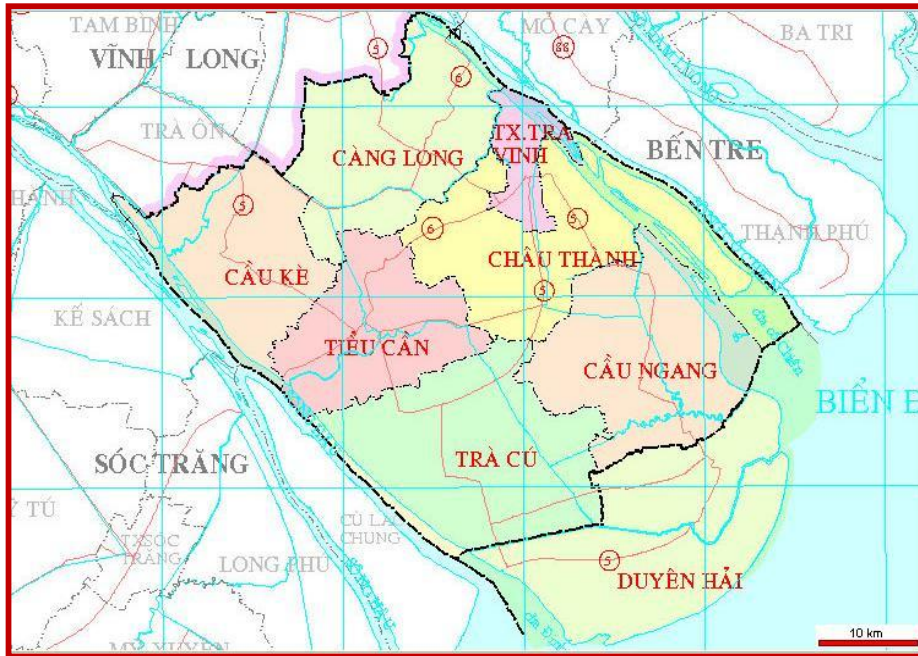


***Hoàng Minh Châu (1911 – 1948)***

Tên thật của ông là Nguyễn Thành Vĩ, sinh năm 1911 tại làng An Trường, quận Càng Long (tỉnh Trà Vinh).

Trong số các vị đại biểu Quốc hội của Tỉnh Đồng Nai đã qua đời mà tôi biết, một trong những người mà tôi vô cùng ngưỡng mộ và cảm phục nhất bởi tinh thần yêu nước kiên cường cùng tấm lòng son sắt, hết lòng với cách mạng cho đến những phút giây cuối cùng của cuộc đời mình, hết lòng với quê hương Đồng Nai đó chính là đồng chí Hoàng Minh Châu (bí thư chi bộ), vị chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến của Tỉnh Biên Hòa tháng 8 năm 1945 và là một trong 4 vị Đại biểu Quốc hội khóa I của tỉnh Biên Hòa.

**Càng Long** là một huyện nằm ở phía bắc của tỉnh Trà Vinh. Trung tâm của huyện nằm ven Quốc lộ 53, nối liền hai tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long, cách thành phố Trà Vinh khoảng 21 km, cách Vĩnh Long 43 km. Càng Long được xem là cửa ngõ giao lưu kinh tế – văn hóa – xã hội của Trà Vinh với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.



Năm 1917, Càng Long là quận thuộc tỉnh Trà Vinh gồm có 2 tổng, đến năm 1928 quận được phân chia lại gồm có tổng Bình Khánh và tổng Bình Khánh Thượng. Ngày 06 tháng 01 năm 1931, quận được sáp nhập tổng Bình Phước với 3 làng tách từ quận Châu Thành. Năm 1956, Càng Long thuộc tỉnh Vĩnh Bình. Từ năm 1965 trở đi, các tổng đều mặc nhiên giải thể.

Sau năm 1975, Càng Long từ quận được đổi thành huyện và thuộc tỉnh Cửu Long. Ngày 26 tháng 12 năm 1991, tỉnh Cửu Long được tách thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, theo đó Càng Long thuộc tỉnh Trà Vinh, gồm 9 xã: An Trường, Bình Phú, Đại Phước, Đức Mỹ, Huyền Hội, Mỹ Cẩm, Nhị Long, Phương Thạnh, Tân An.

Là con trai thứ ba của hương hào Nguyễn Văn Chí (dân nơi đây gọi trệt đi là ông Hào Trí). Năm 18 tuổi "cậu Tú" Vĩ đậu bằng Diplome và được chủ quận Càng Long là Đốc phủ Hồ Văn Trung (nhà văn Hồ Biểu Chánh) mời làm giáo học. Nhưng chàng trai duy nhất có bằng Diplome ở Càng Long thời bấy giờ

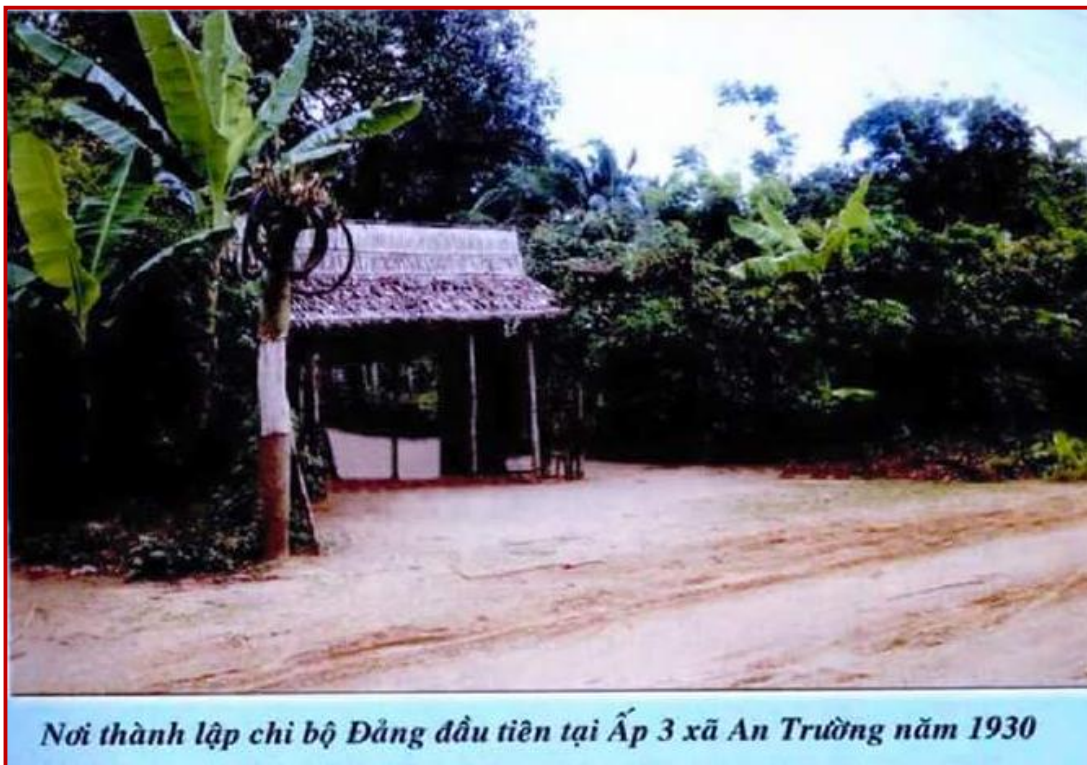
khẳng khái trả lời: ***"Thà ở nhà làm ruộng, chớ nhất quyết không làm việc cho Tây"***.

*Câu nói đó đã thể hiện được ý chí tự lập, tự cường, tự hào dân tộc của một chàng trai trẻ tự khẳng định bản thân mình: không chịu làm cho giặc mà sẽ dùng trí thức, bầu nhiệt huyết của mình để phục vụ cho Quê hương.*

Biết con trai hay lên tỉnh ly Trà Vinh để gặp gỡ những thầy giáo có tư tưởng cộng sản như: Châu Văn Liêm, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp... và thường mang theo cả báo Le Peuple, Lavant-garde... về nhà, ông Hào Trí rất lo lắng. Ông quyết định phải "cầm chân" con trai lại bằng cách cho Tư Vĩ cưới vợ sớm. Dẫn Tư Vĩ sang làng Nhị Long coi mắt cô con gái 17 tuổi Nguyễn Thị Khê về chỉ đúng 1 tháng là ông Hào Trí cho làm đám cưới.

*Có lẽ trong suy nghĩ của bố mẹ Vĩ lúc bấy giờ, cưới vợ lập gia đình sẽ phân nào hạn chế được "tính" cách mạng trong đầu con ông mà theo quan niệm lúc bấy giờ sẽ bị coi là "giặc".*

Nhưng làng An Trường đang sục sôi khí thế cách mạng. Từ giữa tháng 3-1930 (tức là sau ngày thành lập Xứ ủy Nam kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm bí thư chưa đầy 1 tháng) thì đồng chí Ung Văn Khiêm đã cùng bí thư đặc khu ủy Hậu Giang Hà Huy Giáp đã về tận làng An Trường để lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trên đất Trà Vinh.



*Nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên tại Ấp 3 xã An Trường năm 1930*

Ngày 1 tháng 8 năm 1930 Chi Bộ An Trường đã tổ chức cuộc mít-tinh tuần hành có quy mô khổng lồ thu hút khoảng 4000 đồng bào các dân tộc Khơ-me, Hoa ở Càng Long đến sân banh ấp 3, Xã An Trường giương cao biểu ngữ: Hoan nghênh Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cuộc biểu tình bị chủ tỉnh Trà Vinh Landron và cò Vatin mang lính đến đàn áp, gây đổ máu nhưng lần đầu tiên yêu sách của nông dân Càng Long được nêu lên công khai, gây tiếng vang lớn trong cả nước.



**Hà Huy Giáp**

Không được trực tiếp tham gia cuộc biểu tình lịch sử này vì nằm trong đường dây bí mật của Xứ ủy và chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy viên Hà Huy Giáp. Nhưng “cậu tư” Nguyễn Thành Vĩ (lúc này bà con ở An Trường gọi Vĩ một cách kính trọng là thầy giáo Vĩ, dù là “cậu Tư” không chịu làm quan đốc học) vẫn nắm khá rõ diễn biến và phương pháp tổ chức cuộc biểu tình này.

Một năm sau khi cưới vợ, Nguyễn Thành Vĩ đã có đứa con trai đầu lòng. Anh vui mừng đặt tên con là Nguyễn Thành Chánh. Công tác cách mạng sau đó cứ cuốn hút “chàng công tử” đất An Trường. Mặc dù quê ở tận Hà Tĩnh nhưng Hà Huy Giáp rất ưa thích Nguyễn Thành Vĩ. Ông coi đây là vốn quý của cách mạng- một trí thức trẻ có bằng diplome hết sức hiếm hoi của Trà Vinh và cả các tỉnh miền Tây nên thường cho theo mình lặn lội khắp Cần Giờ, Rạch Giá, Trà Vinh...

Sôi nổi, nhiệt tình và có học thức, đảng viên trẻ Nguyễn Thành Vĩ được xem như "*viên ngọc sáng*" trong phong trào hoạt động cách mạng nên Hà Huy Giáp gợi ý Vĩ chọn cái tên Hoàng Minh Châu để hoạt động. Và khi tình hình miền Đông đang gặp khó khăn, Hà Huy Giáp đã không ngần ngại cử "viên ngọc sáng" của mình đến Liên Tỉnh ủy miền Đông. Không phụ lòng tin của Xứ ủy, chỉ một thời gian ngắn có mặt ở Biên Hòa (lúc ấy là một thị xã bé nhỏ, giữa miệt rừng xanh), Hoàng Minh Châu đã móc rập với Tư Chà (Luu Văn Viết - người làng Bến Cá, Tân Triều, đảng viên cộng sản 1930).

***Tuổi trẻ của Hoàng Minh Châu là tuổi trẻ của lí tưởng cách mạng. Ở đâu có khó khăn, ở đó có Hoàng Minh Châu. Điều này dễ dàng giúp ta nhận ra được ông thực sự là một người hết lòng vì đất nước, vì nhân dân, vì độc lập tự do cho quê hương mình.***

Từ đầu năm 1935, Hoàng Minh Châu đã được Liên tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa, lúc ấy còn là miệt rừng, mới bước đầu hình thành đội ngũ lao động công nhân khai thác cao su, lâm sản... và cách mạng đang ở giai đoạn “thoái trào”. Với trình độ diplome (tốt nghiệp cấp 2), chàng trai 24 tuổi Hoàng Minh Châu không khó khăn gì lắm khi xin vào làm thợ ở Nhà máy cơ khí Trường Tiền thuộc ty kiều lộ Biên Hòa. Nơi đây Hoàng Minh Châu đã bước đầu xây dựng được một số cơ sở, đồng thời thăm dò liên lạc được với cơ sở Đảng do đồng chí Lưu Văn Việt đã tổ chức xây dựng trước đó.

Sau khi đã liên kết và thống nhất lại với nhau, đồng chí Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước- Tân Triều vào tháng 2 năm 1935. Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Phan (Tur Phan) Phó Bí thư và các đảng viên là: Lưu Văn Việt, Lưu Văn Văn, Quách Tử, Quách Sanh, Trần Minh Triết. Địa bàn hoạt động chủ yếu là khu vực thị xã và một số xã thuộc quận Châu Thành (huyện Vĩnh Cửu ngày nay).



***Căn nhà, nơi thành lập Chi bộ cộng sản Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa (nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu).***



***Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản  
Bình Phước- Tân Triều***

Để phát triển phong trào, mở rộng hình thức tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong tầng lớp thanh niên học sinh, chi bộ đã bí mật vận động thành lập “Liên đoàn học sinh” ở trường tiểu học Bình Hòa (quận Châu Thành) thu hút được hàng chục học sinh tham gia. Thông qua hoạt động của tổ chức này, một số thanh niên học sinh ưu tú đã giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Đảng như các đồng chí: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Dân Sanh, Huỳnh Văn Lũy.

Sự ra đời của Chi bộ cộng sản Bình Phước - Tân Triều đã đánh dấu một dấu mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở tỉnh Biên Hòa. Nhiều Đảng viên mới được kết nạp, nhiều Chi bộ Cộng sản được thành lập. Đảng viên, quần chúng, nhân dân địa phương dưới ngọn cờ Đảng Cộng sản đã đấu tranh quyết liệt với kẻ thù, giành nhiều thắng lợi to lớn đặc biệt trong cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng tám 1945 ***mà ở đó cùng với các đồng chí Đảng viên khác, đồng chí Hoàng Minh Châu là một trong những người đã có ảnh hưởng rất lớn với sự ra đời của chi bộ cộng sản này.***

Từ những “hạt giống đỏ” của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, Đảng bộ Biên Hòa ngày càng phát triển mạnh; dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời,



quân và dân Biên Hòa đã làm cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ thành công, hoàn thành vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình, cùng cả nước vững tin bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng dân tộc.



Năm 1936, Xứ ủy Nam Kỳ và Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội được thành lập tại Sài Gòn đã cử Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng đang phát triển mạnh. Bàn giao nhiệm vụ cho Nguyễn Văn Nghĩa, Hoàng Minh Châu quay về miền Tây.

Thời gian này, không khí đấu tranh cách mạng lại sôi sục khắp vùng nông thôn Càng Long. Chỉ trong năm 1937 riêng xã An Trường có đến 5 cuộc biểu tình thị uy. Trong một cuộc mít- tinh giương cao ngọn cờ đỏ búa liềm rồi chuyển thành cuộc tuần hành rầm rộ với hàng ngàn người tham dự đã buộc tên chủ quận Càng Long phải thân hành xuống tận An Trường đứng ra chấp nhận yêu sách và hứa sẽ giải quyết thỏa đáng. Thế nhưng, liền sau đó y trở mặt, cho bắt 68 người tống vào khám lớn Trà Vinh. Sau đó chúng đưa 6 người cầm đầu ra tòa và tuyên án mỗi người 3 năm tù giam. Trong đó có Nguyễn Thành Vĩ (Hoàng Minh Châu) cùng những đảng viên nòng cốt ở An Trường như Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Thứ ...



*Nhân dân biểu tình thị uy*

Ngày 4 tháng 4 năm 1937 tức nửa tháng sau, một cuộc biểu tình lớn hơn lại nổ ra ở Càng Long để đòi thả những người bị bắt. Trước áp lực của hội tế xã, hương hào Nguyễn Văn Chí đành phải tuyên bố từ đưa con hoạt động cho cộng sản. Nhưng phong trào cách mạng ở An Trường vẫn tiếp tục lan rộng và lớn mạnh. Có lúc Đảng bộ An Trường phát triển lên đến 1.198 đảng viên. Người con trai kế của ông hào Trì là Nguyễn Thành Công thoát ly gia đình tham gia kháng chiến (sau đó ông Chí Công bị địch bắt đày ra Côn Đảo).

Sau ngày giải phóng ông làm Phó Chủ tịch UBND huyện Càng Long, vào năm 1998 được trao huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Con dâu ông hào Trì là cô Tư Khê mặc dù nuôi hai con nhỏ và chồng đang ở tù khám lớn nhưng vẫn bí mật tham gia công tác phụ nữ ở An Trường và trở thành Hội trưởng Hội phụ nữ huyện Càng Long.

Bị nằm tù khám lớn Trà Vinh rồi chuyển lên khám lớn Sài Gòn, đến giữa năm 1940, Hoàng Minh Châu mới được ra. Tình hình của phong trào cách mạng đang trong giai đoạn khó khăn. Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ thất bại, phần lớn cán bộ, đảng viên đều bị bắt, cầm tù... giặc Pháp khủng bố khốc liệt đối với làng An Trường.

Từ năm 1941-1943 là thời kỳ hết sức khó khăn đối với các Đảng bộ cộng sản ở Nam bộ, Xứ ủy và các Liên tỉnh ủy bị phá vỡ. Phần lớn cán bộ, đảng viên bị bắt, cầm tù... một số phải chuyển vùng, lánh về nông thôn, đồn điền cao su ẩn náu. Đến giữa năm 1943 các đồng chí Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Lê Thái, Ngô Hà Thành... vượt ngục hoặc từ nơi tạm lánh trở về đã móc nối, liên lạc với nhau, bước đầu hình thành các nhóm, các tổ chức Việt minh ở Biên Hòa. Cùng lúc đồng chí Hoàng Minh Châu lại được Xứ Ủy cử về lại Biên Hòa hoạt động. Lần này, cùng đi với nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp là nữ đồng chí Hai Khê (Trần Thị Khê) 29 tuổi cùng cô con gái đầu lòng của họ được đặt tên là Nguyễn Thị Lang. Qua một thời gian hoạt động bí mật chung với nhau, hai chiến sĩ cộng sản đồng hương An Trường đã gắn bó số phận với nhau thành một gia đình.

Đã có sẵn mối quan hệ từ trước, lần trở lại Biên Hòa vào giữa năm 1943 này đối với Hoàng Minh Châu có những thuận lợi hơn. Nơi đồng chí vào làm việc vẫn là Sở Trường Tiền thuộc Ty Kiểu lộ Biên Hòa. Chỉ một thời gian sau Hoàng Minh Châu đã tuyên truyền, giác ngộ được nửa số công nhân. Đến cuối năm 1943, đồng chí Hoàng Minh Châu tổ chức kết nạp 5 công nhân ưu tú vào Đảng và thành lập chi bộ, lấy tên là chi bộ Trường Tiền. Những đảng viên trong

chi bộ Trường Tiền lại bung ra móc nối xây dựng mạng lưới cơ sở ở Hóa An, Tân Phong, Tân Mai, Bửu Long, Tam Hiệp,..

Từ đó khí thế cách mạng của nhân dân Biên Hòa mà nòng cốt là các cơ sở Đảng đã được tập hợp tạo thành cơ sở vững chắc đưa phong trào quần chúng ở Biên Hòa cùng với cả nước nhất tề vùng dậy khởi nghĩa giành lấy chính quyền trong những ngày mùa thu lịch sử năm 1945.



Tháng 5 năm 1945, đồng chí Hoàng Minh Châu cùng Huỳnh Văn Hớn cũng được cử làm đại biểu Đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị liên tỉnh ủy miền Đông gồm Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định họp ở ấp Vĩnh Cửu (nay là phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa) để nghe phổ biến chủ trương của Trung Ương Đảng về tình hình nhiệm vụ mới, trọng tâm là vấn đề chuẩn bị lực lượng để tham gia cuộc Tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc.

Hai tháng sau, vào tháng 7 năm 1945 tại chùa Tân Mai ở Biên Hòa, ông Hà Huy Giáp - đại diện Xứ ủy Nam kỳ lại triệu tập các đảng viên Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên, Lê Nguyên Đạt..., đại diện cho các chi bộ: Sở Trường Tiền, Nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hòa ... để trực tiếp truyền đạt chủ trương của Xứ ủy về việc gấp rút xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng nhằm chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Hội nghị này còn nhằm tạo cơ sở đoàn kết các đảng viên Cộng sản thuộc các nhóm khác nhau đang hoạt động ở Biên Hòa để thống nhất hành động trước thời cơ mới.

Ngày 20 tháng 8 năm 1945, tại chợ Đệm, xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Trần Văn Giàu chủ trì mở hội nghị phổ biến kế hoạch Tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ.

Đặc biệt là ngày 23-8-1945 (tức đúng 3 ngày sau Hội nghị tại chợ Đệm do Xứ ủy Nam kỳ mà trực tiếp là đồng chí Trần Văn Giàu phổ biến kế hoạch tổng khởi nghĩa) trong cuộc họp tại căn nhà của ông Ngô Hà Thành nằm cạnh dãy phố 5 căn của Sáu Sứ (nay là khu giải trí thiếu nhi của công viên Biên Hùng), đại diện các chi bộ ở Biên Hòa có cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh Biên Hòa. Tại hội nghị bất thường này Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa được thành lập và nhất trí cử Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh Biên Hòa. Điều này hoàn toàn phù hợp vì từ năm 1935, Hoàng Minh Châu là người tập hợp những đảng viên trẻ, đồng thời giáo dục giác ngộ một số thanh niên là công nhân Sở Trường Tiền để thành lập chi bộ

Đảng Cộng sản đầu tiên ở Biên Hòa và chính Hoàng Minh Châu cũng là bí thư đầu tiên của chi bộ này.

Trong kế hoạch khởi nghĩa, Hoàng Minh Châu đã phân công cho đảng viên Hồ Văn Đại chịu trách nhiệm vận động ông kinh lý Nguyễn Văn Tàng đứng ra thuyết phục cháu mình là tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý chấp nhận việc bàn giao chính quyền để tránh đổ máu; đồng thời phân công cho đảng viên Ngô Hà Thành (phụ trách quốc gia tự vệ cuộc) và Nguyễn Văn Long (phụ trách lực lượng cảnh sát) đến gặp tướng Ikada - Chỉ huy quân đội Nhật đang đóng tại Biên Hòa để yêu cầu Nhật không được can thiệp vào hoạt động của Ủy ban kháng chiến đồng thời phải giao nộp vũ khí, chỉ chỗ chôn giấu, cất giữ phương tiện chiến tranh. Riêng đám lính mã tà, lính thủ hộ, vệ binh làm nhiệm vụ bảo vệ và gác cổng Tòa bố và các công sở cũng đã được vận động nộp súng cho lực lượng tự vệ hoặc án binh bất động để tránh xung đột vũ trang.

Được đồng chí Dương Bạch Mai - đại diện Xứ ủy Nam kỳ và đang giữ cương vị thanh tra chính trị miền Đông chỉ đạo, 9 giờ sáng 26-8-1945 đảng viên Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xược) được hàng trăm quân chúng ở Biên Hòa hỗ trợ đã xông thẳng vào Tòa bố (nay là trụ sở UBND tỉnh Đồng Nai) treo lá cờ đỏ Sao vàng đầu tiên lên dinh tỉnh trưởng. Vào lúc 11 giờ trưa ngày 26-8-1945, Hoàng Minh Châu cùng các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa tỉnh đến tiếp nhận và chứng kiến bàn giao chính quyền tỉnh Biên Hòa về tay nhân dân.



206. Cochinchine - Bien-Hoa - L'inspection

***Dinh Tham Biện- địa điểm hiện nay là UBND tỉnh Đồng Nai***



*Quảng trường Sông Phố, Biên Hòa Đồng Nai*

Sáng ngày 27 tháng 8 năm 1945, hàng vạn đồng bào từ khắp nơi trong tỉnh đổ về Quảng trường sông Phố tham dự cuộc mít- tinh lớn để kỷ niệm ngày quê hương được độc lập, tự do, người dân thoát đời nô lệ. Gần 10 ngàn người từ các quận kéo về dự mít tinh. Khẩu hiệu “*Việt Nam độc lập muôn năm*”, “*Việt Minh muôn năm*”. “*Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim*” được người dân hô đi hô lại nhiều lần, vang rền như sấm động. Quân chúng cũng vô cùng phấn khởi khi nghe đồng chí Dương Bạch Mai diễn thuyết. Đồng chí Hoàng Minh Châu thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa công bố danh sách Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Tiếng vỗ tay hoan nghênh kéo dài trong niềm vui phấn khởi vô bờ bến.

*Không khí cách mạng ấy mãi mãi chẳng thể nào quên được trong tâm trí của tất cả trái tim người Việt Nam yêu nước nói chung và con dân Biên Hòa nói riêng.*

*Còn hạnh phúc nào hơn là nhìn ngày độc lập của Quê hương?*

*Còn niềm vui sướng nào hơn khi từ thân phận người nô lệ trở thành người tự do, làm chủ mảnh đất ngày trên chính Quê hương mình.*

*Niềm vui sướng vỡ òa trong nước mắt !!!*

Kết thúc buổi lễ, những người dự mít- tinh thay mặt cho hơn 15 vạn dân Biên Hòa tuyên thệ sẵn sàng hy sinh tính mạng, tài sản để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Cuộc mít- tinh kết thúc vào lúc 12 giờ, nhưng quần chúng tiếp tục tỏa ra các đường phố, tiếp tục tuần hành thị uy. Người dân Biên Hòa đã để sẵn bánh, nước tiếp tế cho những người tham gia tuần hành. Không khí chiều 27-8 tại thị xã như sôi lên sùng sục trong sự phấn khởi của nhân dân...

Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi trong thời gian ngắn, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Hoàng Minh Châu cũng đã làm được nhiều công việc có ý nghĩa cụ thể, thiết thực cho nhân dân:

**+ Tuyên bố truất quyền sở hữu các đồn điền cao su, nhà máy, cơ sở chế biến lâm sản, xay xát lúa gạo... của chủ tư bản Pháp- Hoa giao cho nhân dân Biên Hòa làm chủ;**

**+ Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông dân,**

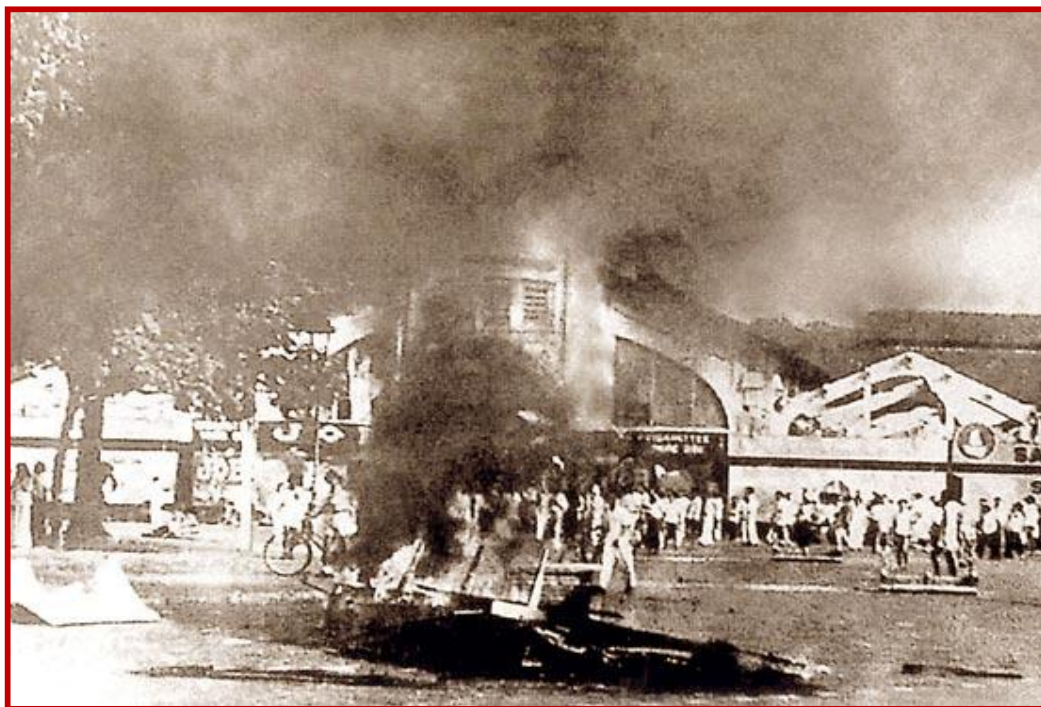
**+ Bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế bất hợp lý khác do thực dân Pháp đặt ra. Đặc biệt, giảm thuế, giảm từ 25% để khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất, nhà máy xay lúa gạo... của giới chủ tư bản Pháp.**

**+ Ra quyết định giảm thuế, giảm tô để khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất...**



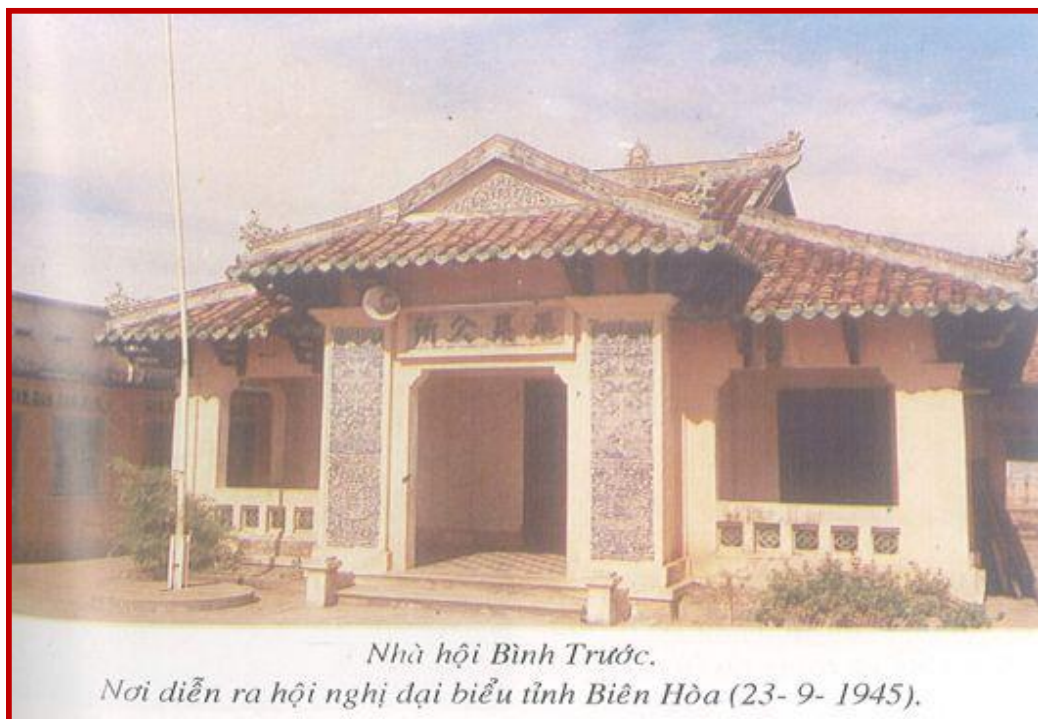
Rõ ràng với những việc làm cụ thể, thiết thực của mình, đồng chí Hoàng Minh Châu đã mang lại một cuộc sống khác tốt đẹp hơn cho nhân dân. Cuộc sống của họ từ đây sẽ sang một trang mới. Đó là một niềm hạnh phúc vô bờ bến của tất cả mọi người dân Việt nói chung và người dân Biên Hòa nói riêng!!!

Tuy nhiên nhân dân ta hưởng thành quả cách mạng không bao lâu thì thực dân Pháp bội tín. Được sự giúp đỡ của quân Anh, đêm 22 rạng sáng 23 tháng 9 năm 1945 thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy Ban nhân dân Nam bộ và cơ quan tự vệ Sài Gòn mở đầu cuộc chiến xâm lược nước ta lần thứ hai.



*Chợ Bến Thành, Sài Gòn, ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (23-9-1945).*

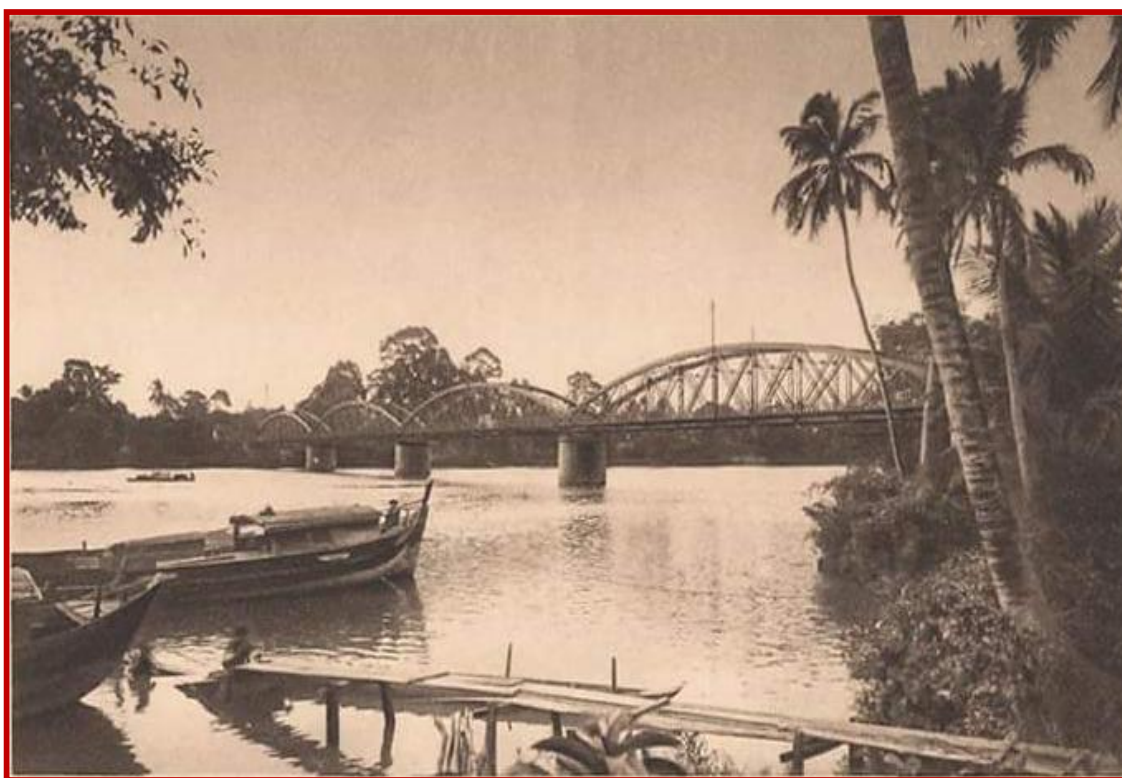
Ngay tối đó, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ Ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị cán bộ tỉnh Biên Hòa tại nhà Hội xã Bình Trước ( nay là Bảo Tàng thành phố Biên Hòa).



*Nhà hội Bình Trước.  
Nơi diễn ra hội nghị đại biểu tỉnh Biên Hòa (23- 9- 1945).*

Với 40 Đảng viên từng hoạt động ở Biên Hòa trước năm 1945 và từ nhà tù Côn Đảo, khám Sài Gòn được Xứ ủy Nam bộ giới thiệu về, Hội nghị đã bầu Ban chấp hành Tỉnh Ủy Biên Hòa lâm thời. Bí thư là đồng chí Trần Công Khanh, đồng chí Hoàng Minh Châu là Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Ngày 24/10/1946, quân pháp có quân Anh yểm trợ dùng chiến xa mở đường vượt cầu Ghềnh đánh chiếm Biên Hòa thì thị xã đã vắng lặng, không chợ, không điện, nước... Trước đó, khi biết tin Pháp tăng viện phá được vòng vây Sài Gòn, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Biên Hòa đã ra lệnh “tiêu thổ kháng chiến” và nhanh chóng đưa các cơ quan lãnh đạo chuyển về xây dựng căn cứ ở Tân Uyên. Chủ tịch UBND Tỉnh Hoàng Minh Châu cùng vợ, con cũng rời khỏi Toà bố Biên Hòa đi về căn cứ Tân Uyên.



***Cầu Ghềnh – Biên Hòa***

Trong không khí kháng chiến sôi nổi đó, ngày 6/1/1946 cử tri tỉnh Biên Hòa (trừ xã Bình Trước nằm ở trung tâm thị xã do Pháp kiểm soát) đã nô nức tham gia cuộc bầu cử Quốc dân đại hội (Quốc Hội) khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đặc cử đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của đơn vị Biên Hòa gồm: Phạm Văn Búng, Hoàng Minh Châu, Điều Xiêng.





*Ngày 6/1/1946 cử tri cả nước đi bầu cử Đại biểu Quốc hội*

Hoàng Minh Châu đã bàn giao công việc lại cho đồng chí Nguyễn Văn Tàng- người được cử làm quyền Chủ tịch UBND Tỉnh Biên Hòa để ra Hà Nội dự họp Quốc Hội lần thứ nhất (khóa I).

Trong khi Hoàng Minh Châu tìm đường ra vùng giải phóng (Liên khu 5), trong đó ở Phú Yên còn đường xe lửa nối liền với Hà Nội để đi họp Quốc Hội thì bà Trần Thị Khê cùng hai con và hơn chục nhân viên tùy tùng của “ông Tỉnh trưởng” rời chiến khu D về Trà Vinh –quê chồng để sinh sống chờ ngày ông “nghị sĩ” đi họp ở Hà Nội về.



*Các đại biểu dự kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Khóa I  
tại Nhà hát Lớn Hà Nội (2-3-1946)*

Họp quốc hội xong, Hoàng Minh Châu theo xe lửa về lại Phú Yên. Tại sông Cầu, Nguyễn Hồng Phong, Hoàng Minh Châu xin quá giang chiếc tàu không số chở vũ khí do đồng chí Nguyễn Thị Định xin được của Trung tướng về Bến Tre. Chiếc tàu không số này do Đặng Văn Qua thuộc đơn vị hàng hải miền Nam đóng ở Trà Vinh làm thuyền trưởng (sau này Đặng Văn Qua là Cục phó Cục Hàng hải Việt Nam). Về đến Thạnh Phú (Bến Tre), Hoàng Minh Châu không đi về Trà Vinh mà tìm đường lên Biên Hòa. Tới đó ghé vào nhà người chị vợ ở Tân Định (bà Trần Thị Nguyệt có chồng là ý tá ở nhà thương Sài Gòn) thì Hoàng Minh Châu bị bọn mật thám Pháp ập vào bắt.

Chúng đưa Hoàng Minh Châu về bót Catinat khét tiếng ở Sài Gòn rồi thi nhau đánh đập, tra tấn rất dã man. Đích thân tên cò Bazin – chánh mật thám miền Đông đến gặng Hoàng Minh Châu và hai người có cuộc trao đổi bằng tiếng Pháp. Bazin nói giọng đặc trưng:

“ Ê! Thằng Vĩ – mày là thằng Nguyễn Thành Vĩ quê ở Càng Long, Trà Vinh. Mày làm bạo loạn định cướp chính quyền ở Càng Long, đã bị tao tóm được cho đi tù. Nay mày thay tên đổi họ là Hoàng Minh Châu cũng không thoát khỏi tay tao. Có mấy thằng chủ đồn điền, chủ đất, chủ nhà máy... đến kiện mày đòi lại tài sản khi mày làm chủ tịch ở Biên Hòa mày đã ra lệnh tịch thu của họ.

***Hoàng Minh Châu khảng khái đáp trả những lời xảo trá của quân xâm lược bằng lời lẽ hùng hồn, dứt khoát, khiến kẻ thù phải run sợ, nể phục:***

“ Những tài sản đó có được là nhờ sự tiếp tay của nước “Đại Pháp” xâm lược. Họ bóc lột công nhân, nông dân, bóc lột tận xương máu của họ mà có. Tôi thay mặt nhân dân ra lệnh tịch thu để trả lại cho nhân dân. Ông hãy nói với họ đến gặp dân mà đòi.

*Đối với tôi hiện nay đang bị các ông giam giữa trái phép. Tôi là Nghị sĩ Quốc hội của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Một nước độc lập, có chủ quyền được quốc tế thừa nhận. Theo Luật quốc tế, Nghị sĩ Quốc hội được quyền “bất khả xâm phạm về thân thể” chắc nước Pháp cũng tuân thủ Luật quốc tế và nước Việt Nam chúng tôi cũng vậy. Ta phải đối xử với nhau theo Luật quốc tế.*

*Hiện nay hai tay tôi chỉ có còng, hai chân chỉ có xích xiềng khắp thân thể đầy thương tích. Như vậy nước các ông có xứng là dân chủ, văn minh được w”?*



Báo chí tiền bộ ở Sài Gòn đồng loạt lên tiếng về việc bắt giữ trái phép Nghị sĩ Quốc hội Hoàng Minh Châu. Tại Hà Nội, Chính phủ gửi công điện vào Sài Gòn lên án chuyện bắt giữ đại biểu quốc hội Hoàng Minh Châu. Và hành động

này của nhà cầm quyền Pháp ở Sài Gòn là vi phạm thô bạo đến Hiệp ước Sơ bộ mà bên bên đã kí kết vào ngày 6/3/1946. Trước công luận phản ứng mạnh mẽ, bọn thực dân Pháp buộc lòng phải thả Hoàng Minh Châu vô điều kiện. Nhưng do chúng đã tra tấn, đánh đập ông với thương tích quá nặng, chúng thương lượng xin được đưa đồng chí Hoàng Minh Châu bằng máy bay ra tận Hà Nội.



Sau một thời gian cứu chữa, sức khỏe của đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu tương đối bình phục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến “phòng Nam bộ” thăm hỏi cán bộ miền Nam ra chờ phân công tác. Nghe nguyện vọng của Hoàng Minh Châu muốn trở về Nam bộ, Bác Hồ đồng ý sau khi trao đổi, bàn bạc công việc Người đã quyết định cử Hoàng Minh Châu làm đặc phái viên Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa tại các tỉnh Tây Nam bộ.

Là đặc phái viên của Trung ương lại trong điều kiện sức khỏe kém lại gặp hoàn cảnh sống hết sức khó khăn, thiếu thốn nhưng Hoàng Minh Châu vẫn hết sức quan tâm đến việc nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ. Ông cùng với Tỉnh ủy Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Sa Đéc...liên tục mở nhiều lớp huấn luyện chính trị và trực tiếp đứng ra giảng bài. Được chỉ đạo của Trung Ương Đảng, Hoàng Minh Châu sinh hoạt Đảng tại cơ quan Đảng bộ tỉnh Trà Vinh và được đề cử ra ứng cử Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***Đến cuối những giây phút của cuộc đời, đồng chí Hoàng Minh Châu vẫn một lòng, một dạ, cống hiến hết sức lực của mình vào sự nghiệp cách mạng của Quê hương.***

Bộn bề với bao công việc trong đó có cả việc chuẩn bị ra làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Trà Vinh thì cơn đau do đòn roi tra tấn của kẻ thù ở bót Catinat bộc phát.

*Điều mà không ai mong muốn cuối cùng cũng đã đến. Vào lúc 18 giờ tối ngày 19 tháng 6 năm 1948, người chiến sĩ cộng sản kiên cường Hoàng Minh Châu đã trút hơi thở cuối cùng từ ghế cõi đời tại bệnh viện kháng chiến tỉnh Vĩnh Long ở tuổi 37.*

*Tổ Quốc đã mất đi một người con ưu tú !*

*Đất nước đã mất đi một nhà lãnh đạo hết lòng vì nhân dân!*

***Trái tim của đồng chí Hoàng Minh Châu đã ngừng đập khi ông đang dâng trào nhiệt huyết trong niềm tiếc thương vô hạn của mọi người.***



Lần đầu tiên trong đời, ông hương hào Trí, người nổi tiếng nghiêm khắc và cứng rắn đã không cầm được những giọt nước mắt của mình để khóc “thằng con cộng sản ngang tàn” mà ông đã lên tiếng từ bỏ. Và sau đó khi hai cháu nội là Nguyễn Thành Chánh và Nguyễn Thành Đệ từ biệt gia đình để đi kháng chiến, chính ông hương hào Nguyễn Văn Chí đã cầm tay dặn dò: "Ba tụi bây đã làm rạng danh cho người Cộng sản trên đất An Trường, Càng Long này. Giờ tụi bây đi theo con đường của ba tụi bây là đúng. Lúc hoạt động nó lấy tên Hoàng Minh Châu, giờ ông nội cũng cho phép hai cháu lấy họ Hoàng và ráng đánh giặc để xứng đáng là con của liệt sĩ Hoàng Minh Châu".

Để tưởng nhớ đến những đóng góp cực kì quan trọng và quý báu của đồng chí Hoàng Minh Châu thì ngày nay tên của ông được chọn đặt tên đường, tên quỹ học bổng ở Đồng Nai.



*Ảnh chụp tác giả bên con đường  
Hoàng Minh Châu- Biên Hòa*



***Quỹ học bổng Hoàng Minh Châu***

Nhằm khơi gợi, giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ của tỉnh Đồng Nai, năm 2000 Ban biên tập Báo Đồng Nai đã đưa ra sáng kiến trao tặng học bổng Hoàng Minh Châu - mang tên của người Bí thư chi bộ Đảng đầu tiên ở Đồng Nai, đối tượng hưởng đến của học bổng là học sinh, con em gia đình chính sách, đảng viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn vươn lên học giỏi, sống tốt.

Đây là một hoạt động trọng tâm trong công tác xã hội có ý nghĩa mở rộng vòng tay nhân ái hỗ trợ nhiều học sinh nghèo vượt khó vươn đến ước mơ của mình, tạo động lực cho các em phấn đấu, thi đua học tập để sau này trở thành những người công dân có ích cho quê hương Đồng Nai nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Biên Hòa- Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển.*  
(Nhà xuất bản Đồng Nai- 1998)
2. *Các vị nữ danh nhân Việt Nam.*  
(Nhà xuất bản trẻ)
3. *Tài liệu địa phương tỉnh Đồng Nai*  
(Nhà xuất bản Giáo dục)
4. *Gương sáng nữ Việt.*  
(Nhà xuất bản Lao động)